

**DANH MỤC MÃ ĐỊNH DANH ĐIỆN TỬ CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH VÀ SỰ NGHIỆP
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG BÌNH**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình)

I. Mã định danh điện tử đơn vị cấp 1:

TT	Tên đơn vị cấp 1	Địa chỉ	Mã định danh đã được cấp theo QCVN102:2016/BTTTT	Mã định danh điện tử
1	Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình	06 Hùng Vương, phường Đồng Hải, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.00.00.H46	H46

II. Mã định danh điện tử đơn vị cấp 2, 3, 4:

TT	Tên đơn vị cấp 2	Tên đơn vị cấp 3	Tên đơn vị cấp 4	Địa chỉ	Mã định danh đã được cấp theo QCVN102:2016/BTTTT	Mã định danh điện tử
1	Văn phòng UBND tỉnh			06 Hùng Vương, phường Đồng Hải, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.00.01.H46	H46.01
1.1		Ban Tiếp công dân		06 Phan Chu Trinh, phường Đồng Hải, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.01.01.H46	H46.01.01
1.2		Trung tâm Hành chính công		09 Quang Trung, phường Đồng Hải, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.02.01.H46	H46.01.02
1.3		Trung tâm Tin học - Công báo		06 Hùng Vương, phường Đồng Hải, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.03.01.H46	H46.01.03

TT	Tên đơn vị cấp 2	Tên đơn vị cấp 3	Tên đơn vị cấp 4	Địa chỉ	Mã định danh đã được cấp theo QCVN102:2016/BTTTT	Mã định danh điện tử
2	Sở Nội vụ			72 Ngô Quyền, phường Đồng Phú, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.00.02.H46	H46.02
2.1		Ban Tôn giáo		72 Ngô Quyền, phường Đồng Phú, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.02.02.H46	H46.02.01
2.2		Trung tâm Lưu trữ lịch sử		72 Ngô Quyền, phường Đồng Phú, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.04.02.H46	H46.02.02
3	Sở Tư pháp			183 Hữu Nghị, phường Nam Lý, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.00.03.H46	H46.03
3.1		Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước		117 Lý Thường Kiệt, phường Đồng Hải, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.01.03.H46	H46.03.01
3.2		Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản		52 Nguyễn Hữu Cảnh, phường Đồng Hải, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.02.03.H46	H46.03.02
3.3		Phòng Công chứng số 1		07 Quang Trung, phường Đồng Hải, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.03.03.H46	H46.03.03
4	Sở Kế hoạch và Đầu tư			Đường 23/8, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.00.04.H46	H46.04
4.1		Trung tâm Tư vấn, xúc tiến đầu tư		Đường 23/8, phường Đồng Phú, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.02.04.H46	H46.04.01
5	Sở Tài chính			Đường 23/8, phường Đồng Phú, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.00.05.H46	H46.05

TT	Tên đơn vị cấp 2	Tên đơn vị cấp 3	Tên đơn vị cấp 4	Địa chỉ	Mã định danh đã được cấp theo QCVN102:2016/BTTTT	Mã định danh điện tử
5.1		Trung tâm Tin học và Dịch vụ tài chính công		Đường 23/8, phường Đồng Phú, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.01.05.H46	H46.05.01
6	Sở Công Thương			11 Quang Trung, phường Đồng Hải, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.00.06.H46	H46.06
6.1		Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại		Số 59 Trần Nguyên Hãn, phường Đồng Phú, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.01.06.H46	H46.06.01
7	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn			15 Quang Trung, phường Đồng Hải, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.00.07.H46	H46.07
7.1		Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		Phường Bắc Lý, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.01.07.H46	H46.07.01
7.2		Chi cục Chăn nuôi và Thú y		Phường Đồng Hải, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.02.07.H46	H46.07.02
7.2.1			Trạm Chẩn đoán xét nghiệm và Điều trị bệnh động vật	Phường Đồng Hải, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	009.02.07.H46	H46.07.02.001
7.3		Chi cục Kiểm lâm		Phường Nam Lý, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.03.07.H46	H46.07.03
7.3.1			Hạt Kiểm lâm Đồng Hới	Phường Bắc Lý, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	001.03.07.H46	H46.07.03.001
7.3.2			Hạt Kiểm lâm Ba Đồn	TX. Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	002.03.07.H46	H46.07.03.002
7.3.3			Hạt Kiểm lâm Lệ Thủy	Huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	003.03.07.H46	H46.07.03.003
7.3.4			Hạt Kiểm lâm Quảng Ninh	Huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	004.03.07.H46	H46.07.03.004

TT	Tên đơn vị cấp 2	Tên đơn vị cấp 3	Tên đơn vị cấp 4	Địa chỉ	Mã định danh đã được cấp theo QCVN102:2016/BTTTT	Mã định danh điện tử
7.3.5			Hạt Kiểm lâm Bó Trạch	Huyện Bó Trạch, tỉnh Quảng Bình	005.03.07.H46	H46.07.03.005
7.3.6			Hạt Kiểm lâm Quảng Trạch	Huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	006.03.07.H46	H46.07.03.006
7.3.7			Hạt Kiểm lâm Tuyên Hóa	Huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	007.03.07.H46	H46.07.03.007
7.3.8			Hạt Kiểm lâm Minh Hóa	Huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình	008.03.07.H46	H46.07.03.008
7.3.9			Đội Kiểm lâm cơ động và Phòng cháy chữa cháy rừng số 1	TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	009.03.07.H46	H46.07.03.009
7.3.10			Đội Kiểm lâm cơ động và Phòng cháy chữa cháy rừng số 2	Huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	010.03.07.H46	H46.07.03.010
7.4		Chi cục Thủy sản		Phường Hải Thành, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.04.07.H46	H46.07.04
7.4.1			Trung tâm Đăng kiểm tàu cá	Phường Bắc Lý, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	001.04.07.H46	H46.07.04.001
7.5		Chi cục Thủy lợi		Phường Nam Lý, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.05.07.H46	H46.07.05
7.6		Chi cục Phát triển nông thôn		Phường Đồng Hải, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.06.07.H46	H46.07.06
7.8		Trung tâm Khuyến nông - Khuyến ngư		Phường Nam Lý, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.08.07.H46	H46.07.08
7.9		Trung tâm Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn		Phường Đồng Hải, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.09.07.H46	H46.07.09

TT	Tên đơn vị cấp 2	Tên đơn vị cấp 3	Tên đơn vị cấp 4	Địa chỉ	Mã định danh đã được cấp theo QCVN102:2016/BTTTT	Mã định danh điện tử
7.9.1			Trạm cấp nước Lê Ninh	Huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	001.09.07.H46	H46.07.09.001
7.9.2			Trạm cấp nước Thanh Trạch	Huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	002.09.07.H46	H46.07.09.002
7.9.3			Trạm cấp nước Tiên Hóa	Huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	003.09.07.H46	H46.07.09.003
7.10		Trung tâm Giống vật nuôi		Xã Đức Ninh, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.10.07.H46	H46.07.10
7.11		Trung tâm Giống thủy sản		Phường Phú Hải, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.11.07.H46	H46.07.11
7.12		Trung tâm Quy hoạch thiết kế Nông Lâm Thủy sản		Phường Đồng Hải, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.12.07.H46	H46.07.12
7.13		Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng ngành NN&PTNT		Phường Nam Lý, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.14.07.H46	H46.07.13
7.14		Ban Quản lý cảng cá		Phường Phú Hải, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.17.07.H46	H46.07.14
7.15		Ban Quản lý Khu dự trữ thiên nhiên Động Châu - Khe Nước Trong		Huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	000.18.07.H46	H46.07.15
8	Sở Giao thông Vận tải			02 Trần Hưng Đạo, phường Đồng Phú, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.00.08.H46	H46.08
8.1		Ban quản lý Dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông		02 Trần Hưng Đạo, phường Đồng Phú, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.01.08.H46	H46.08.01

TT	Tên đơn vị cấp 2	Tên đơn vị cấp 3	Tên đơn vị cấp 4	Địa chỉ	Mã định danh đã được cấp theo QCVN102:2016/BTTTT	Mã định danh điện tử
8.2		Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới đường bộ		Đường Nguyễn Hữu Cảnh, phường Đồng Phú, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.02.08.H46	H46.08.02
8.3		Trung tâm Dịch vụ và quản lý bến xe khách		Đường Nguyễn Hữu Cảnh, phường Đồng Phú, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.03.08.H46	H46.08.03
8.4		Thanh tra Sở Giao thông Vận tải		05 Nguyễn Văn Linh, phường Nam Lý, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.04.08.H46	H46.08.04
8.4.1			Trạm Kiểm tra tải trọng xe lưu động	05 Nguyễn Văn Linh, phường Nam Lý, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	001.04.08.H46	H46.08.04.001
9	Sở Xây dựng			59 Lý Thường Kiệt, phường Đồng Hải, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.00.09.H46	H46.09
9.1		Viện Quy hoạch xây dựng		Đường Nguyễn Hữu Cảnh, phường Đồng Phú, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.01.09.H46	H46.09.01
9.2		Trung tâm Kiểm định chất lượng công trình xây dựng		59 Lý Thường Kiệt, phường Đồng Hải, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.02.09.H46	H46.09.02
9.3		Thanh tra Sở Xây dựng		08 Hùng Vương, phường Đồng Hải, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.03.09.H46	H46.09.03
10	Sở Tài nguyên và Môi trường			105 Hữu Nghị, phường Nam Lý, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.00.10.H46	H46.10
10.1		Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường		105 Hữu Nghị, phường Nam Lý, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.04.10.H46	H46.10.01

TT	Tên đơn vị cấp 2	Tên đơn vị cấp 3	Tên đơn vị cấp 4	Địa chỉ	Mã định danh đã được cấp theo QCVN102:2016/BTTTT	Mã định danh điện tử
10.2		Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường		64 Thanh Niên, phường Đồng Hải, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.07.10.H46	H46.10.02
10.3		Trung tâm Phát triển quỹ đất		105 Hữu Nghị, phường Nam Lý, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.08.10.H46	H46.10.03
10.4		Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh		105 Hữu Nghị, phường Nam Lý, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.09.10.H46	H46.10.04
10.4.1			Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Đồng Hới	TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	001.09.10.H46	H46.10.04.001
10.4.2			Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Ba Đồn	TX. Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	002.09.10.H46	H46.10.04.002
10.4.3			Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Lệ Thủy	Huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	003.09.10.H46	H46.10.04.003
10.4.4			Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Quảng Ninh	Huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	004.09.10.H46	H46.10.04.004
10.4.5			Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Bố Trạch	Huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	005.09.10.H46	H46.10.04.005
10.4.6			Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Quảng Trạch	Huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	006.09.10.H46	H46.10.04.006

TT	Tên đơn vị cấp 2	Tên đơn vị cấp 3	Tên đơn vị cấp 4	Địa chỉ	Mã định danh đã được cấp theo QCVN102:2016/BTTTT	Mã định danh điện tử
10.4.7			Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Tuyên Hóa	Huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	007.09.10.H46	H46.10.04.007
10.4.8			Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Minh Hóa	Huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình	008.09.10.H46	H46.10.04.008
10.5		Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường		105 Hữu Nghị, phường Nam Lý, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.10.10.H46	H46.10.05
11	Sở Thông tin và Truyền thông			02 Hương Giang, phường Đồng Hải, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.00.11.H46	H46.11
11.1		Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông		02 Hương Giang, phường Đồng Hải, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.01.11.H46	H46.11.01
12	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội			50 Hai Bà Trưng, phường Đồng Phú, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.00.12.H46	H46.12
12.1		Quỹ Bảo trợ trẻ em		Đường Phong Nha, phường Nam Lý, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.01.12.H46	H46.12.01
12.2		Trung tâm Dịch vụ việc làm		76 Hữu Nghị, phường Nam Lý, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.02.12.H46	H46.12.02
12.3		Trung tâm Bảo trợ xã hội		16 Xuân Diệu, phường Nam Lý, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.03.12.H46	H46.12.03

TT	Tên đơn vị cấp 2	Tên đơn vị cấp 3	Tên đơn vị cấp 4	Địa chỉ	Mã định danh đã được cấp theo QCVN102:2016/BTTTT	Mã định danh điện tử
12.4		Trung tâm Điều dưỡng luân phiên người có công		Đường Trương Pháp, phường Hải Thành, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.04.12.H46	H46.12.04
12.5		Cơ sở cai nghiện ma túy		Tổ dân phố 4 Phú Vinh, phường Bắc Nghĩa, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.05.12.H46	H46.12.05
12.6		Trung tâm Chăm sóc và phục hồi chức năng cho người tâm thần		Tổ dân phố 4 Phú Vinh, phường Bắc Nghĩa, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.06.12.H46	H46.12.06
12.7		Làng trẻ em SOS Đồng Hới		Đường Trần Quang Khải, phường Nam Lý, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.07.12.H46	H46.12.07
13	Sở Văn hóa và Thể thao			02 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đồng Hải, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.00.13.H46	H46.13
13.1		Bảo tàng Tổng hợp		Đường Hùng Vương, phường Đồng Hải, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.03.13.H46	H46.13.01
13.2		Đoàn Nghệ thuật truyền thống		Đường Lý Thường Kiệt, phường Đồng Phú, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.04.13.H46	H46.13.02
13.3		Thư viện tỉnh		Đường Nguyễn Văn Linh, Nam Lý, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.06.13.H46	H46.13.03
13.4		Trung tâm Văn hóa và Điện ảnh		Đường Trần Phú, phường Đồng Phú, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.10.13.H46	H46.13.04

TT	Tên đơn vị cấp 2	Tên đơn vị cấp 3	Tên đơn vị cấp 4	Địa chỉ	Mã định danh đã được cấp theo QCVN102:2016/BTTTT	Mã định danh điện tử
13.5		Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao		Đường Nguyễn Hữu Cảnh, Đồng Phú, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.11.13.H46	H46.13.05
14	Sở Khoa học và Công nghệ			17A Quang Trung, phường Đồng Hải, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.00.14.H46	H46.14
14.1		Trung tâm Ứng dụng và Thống kê Khoa học và Công nghệ		Tổ dân phố 14, phường Bắc Lý, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.02.14.H46	H46.14.01
14.2		Trung tâm Kỹ thuật đo lường thử nghiệm		Phường Đồng Phú, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.04.14.H46	H46.14.02
15	Sở Giáo dục và Đào tạo			187 Hữu Nghị, phường Nam Lý, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.00.15.H46	H46.15
15.1		Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh		Phường Bắc Lý, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.01.15.H46	H46.15.01
15.2		Thanh tra Sở Giáo dục và Đào tạo		187 Hữu Nghị, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.02.15.H46	H46.15.02
15.3		Trường Trung học phổ thông chuyên Võ Nguyên Giáp		Phường Nam Lý, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.11.15.H46	H46.15.03
15.4		Trường Trung học phổ thông Dân tộc nội trú tỉnh		Phường Bắc Lý, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.12.15.H46	H46.15.04
15.5		Trường Trung học phổ thông Đồng Hới		Phường Đồng Sơn, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.13.15.H46	H46.15.05
15.6		Trường Trung học phổ thông Đào Duy Từ		Phường Đồng Hải, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.14.15.H46	H46.15.06

TT	Tên đơn vị cấp 2	Tên đơn vị cấp 3	Tên đơn vị cấp 4	Địa chỉ	Mã định danh đã được cấp theo QCVN102:2016/BTTTT	Mã định danh điện tử
15.7		Trường Trung học phổ thông Phan Đình Phùng		Phường Nam Lý, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.15.15.H46	H46.15.07
15.8		Trường Trung học phổ thông Lê Lợi		TX. Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	000.16.15.H46	H46.15.08
15.9		Trường Trung học phổ thông Lương Thế Vinh		TX. Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	000.17.15.H46	H46.15.09
15.10		Trường Trung học phổ thông Lê Hồng Phong		TX. Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	000.18.15.H46	H46.15.10
15.11		Trường Trung học phổ thông Nguyễn Bình Khiêm		Huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	000.19.15.H46	H46.15.11
15.12		Trường Trung học phổ thông Lê Thủy		Huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	000.20.15.H46	H46.15.12
15.13		Trường Trung học phổ thông Nguyễn Chí Thanh		Huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	000.21.15.H46	H46.15.13
15.14		Trường Trung học phổ thông Trần Hưng Đạo		Huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	000.23.15.H46	H46.15.14
15.15		Trường Trung học phổ thông Hoàng Hoa Thám		Huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	000.24.15.H46	H46.15.15
15.16		Trường Trung học phổ thông Quảng Ninh		Huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	000.25.15.H46	H46.15.16

TT	Tên đơn vị cấp 2	Tên đơn vị cấp 3	Tên đơn vị cấp 4	Địa chỉ	Mã định danh đã được cấp theo QCVN102:2016/BTTTT	Mã định danh điện tử
15.17		Trường Trung học phổ thông Ninh Châu		Huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	000.26.15.H46	H46.15.17
15.18		Trường Trung học phổ thông Nguyễn Hữu Cảnh		Huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	000.27.15.H46	H46.15.18
15.19		Trường Trung học phổ thông Lê Quý Đôn		Huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	000.28.15.H46	H46.15.19
15.20		Trường Trung học phổ thông Ngô Quyền		Huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	000.29.15.H46	H46.15.20
15.21		Trường Trung học phổ thông Hùng Vương		Huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	000.30.15.H46	H46.15.21
15.22		Trường Trung học phổ thông Trần Phú		Huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	000.31.15.H46	H46.15.22
15.23		Trường Trung học phổ thông Nguyễn Trãi		Huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	000.32.15.H46	H46.15.23
15.24		Trường Trung học phổ thông Quang Trung		Huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	000.33.15.H46	H46.15.24
15.25		Trường Trung học phổ thông Tuyên Hóa		Huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	000.34.15.H46	H46.15.25
15.26		Trường Trung học phổ thông Lê Trực		Huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	000.35.15.H46	H46.15.26
15.27		Trường Trung học phổ thông Phan Bội Châu		Huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	000.36.15.H46	H46.15.27

TT	Tên đơn vị cấp 2	Tên đơn vị cấp 3	Tên đơn vị cấp 4	Địa chỉ	Mã định danh đã được cấp theo QCVN102:2016/BTTTT	Mã định danh điện tử
15.28		Trường Trung học phổ thông Minh Hóa		Huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình	000.37.15.H46	H46.15.28
15.29		Trường Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Dương Văn An		Huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	000.38.15.H46	H46.15.29
15.30		Trường Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Việt Trung		Huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	000.39.15.H46	H46.15.30
15.31		Trường Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Bắc Sơn		Huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	000.40.15.H46	H46.15.31
15.32		Trường Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Trung Hóa		Huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình	000.41.15.H46	H46.15.32
15.33		Trường Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Hóa Tiến		Huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình	000.42.15.H46	H46.15.33
15.34		Trường Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Chu Văn An		Phường Phú Hải, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.43.15.H46	H46.15.34
16	Sở Y tế			02 Hồ Xuân Hương, phường Đồng Hải, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.00.16.H46	H46.16
16.1		Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm		TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.01.16.H46	H46.16.01
16.2		Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình		TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.02.16.H46	H46.16.02

TT	Tên đơn vị cấp 2	Tên đơn vị cấp 3	Tên đơn vị cấp 4	Địa chỉ	Mã định danh đã được cấp theo QCVN102:2016/BTTTT	Mã định danh điện tử
16.3		Trung tâm Giám định Y khoa - Pháp y		TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.04.16.H46	H46.16.03
16.4		Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm		TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.05.16.H46	H46.16.04
16.5		Bệnh viện Y Dược cổ truyền		TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.12.16.H46	H46.16.05
16.6		Trung tâm Kiểm soát bệnh tật		TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.15.16.H46	H46.16.06
16.7		Trung tâm Mắt - Nội tiết		TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.16.16.H46	H46.16.07
16.8		Bệnh viện đa khoa thành phố Đồng Hới		TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.21.16.H46	H46.16.08
16.9		Bệnh viện đa khoa Bắc Quảng Bình		TX. Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	000.22.16.H46	H46.16.09
16.10		Bệnh viện đa khoa huyện Lệ Thủy		Huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	000.23.16.H46	H46.16.10
16.11		Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Ninh		Huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	000.24.16.H46	H46.16.11
16.12		Bệnh viện đa khoa huyện Bố Trạch		Huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	000.25.16.H46	H46.16.12
16.13		Bệnh viện đa khoa huyện Tuyên Hóa		Huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	000.27.16.H46	H46.16.13
16.14		Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa		Huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình	000.28.16.H46	H46.16.14

TT	Tên đơn vị cấp 2	Tên đơn vị cấp 3	Tên đơn vị cấp 4	Địa chỉ	Mã định danh đã được cấp theo QCVN102:2016/BTTTT	Mã định danh điện tử
16.15		Trung tâm Y tế thành phố Đồng Hới		TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.51.16.H46	H46.16.15
16.16		Trung tâm Y tế thị xã Ba Đồn		TX. Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	000.52.16.H46	H46.16.16
16.17		Trung tâm Y tế huyện Lệ Thủy		Huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	000.53.16.H46	H46.16.17
16.18		Trung tâm Y tế huyện Quảng Ninh		Huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	000.54.16.H46	H46.16.18
16.19		Trung tâm Y tế huyện Bố Trạch		Huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	000.55.16.H46	H46.16.19
16.20		Trung tâm Y tế huyện Quảng Trạch		Huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	000.56.16.H46	H46.16.20
16.21		Trung tâm Y tế huyện Tuyên Hóa		Huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	000.57.16.H46	H46.16.21
16.22		Trung tâm Y tế huyện Minh Hóa		Huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình	000.58.16.H46	H46.16.22
17	Thanh tra tỉnh			45 Nguyễn Hữu Cảnh, phường Đồng Hải, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.00.17.H46	H46.17
18	Sở Ngoại vụ			Đường 23/8, phường Đồng Hải, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.00.18.H46	H46.18
19	Ban Dân tộc			39 Nguyễn Hữu Cảnh, phường Đồng Hải, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.00.19.H46	H46.19
20	Sở Du lịch			08 Văn Cao, phường Đồng Phú, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.00.20.H46	H46.20

TT	Tên đơn vị cấp 2	Tên đơn vị cấp 3	Tên đơn vị cấp 4	Địa chỉ	Mã định danh đã được cấp theo QCVN102:2016/BTTTT	Mã định danh điện tử
20.1		Trung tâm Thông tin, xúc tiến du lịch		08 Văn Cao, phường Đồng Phú, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.01.20.H46	H46.20.01
20.2		Ban Quản lý dự án TIIG II Quảng Bình		08 Văn Cao, phường Đồng Phú, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.02.20.H46	H46.20.02
21	Ban Quản lý Khu kinh tế			Phường Đồng Phú, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.00.21.H46	H46.21
21.1		Công ty Quản lý hạ tầng Khu kinh tế		TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.01.21.H46	H46.21.01
21.2		Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Khu kinh tế		TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.02.21.H46	H46.21.02
21.3		Văn phòng đại diện tại Khu kinh tế Hòn La		Thôn Thọ Sơn, xã Quảng Đông, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	000.03.21.H46	H46.21.03
21.4		Văn phòng đại diện tại Khu kinh tế Cửa khẩu Cha Lo		Xã Dân Hóa, huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình	000.04.21.H46	H46.21.04
22	Ban Quản lý Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng			Thị trấn Phong Nha, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	000.00.22.H46	H46.22
22.1		Trung tâm Cứu hộ, bảo tồn và phát triển sinh vật		Thị trấn Phong Nha, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	000.01.22.H46	H46.22.01
22.2		Trung tâm Du lịch Phong Nha - Kẻ Bàng		Thị trấn Phong Nha, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	000.02.22.H46	H46.22.02

TT	Tên đơn vị cấp 2	Tên đơn vị cấp 3	Tên đơn vị cấp 4	Địa chỉ	Mã định danh đã được cấp theo QCVN102:2016/BTTTT	Mã định danh điện tử
22.3		Hạt Kiểm lâm Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng		Thị trấn Phong Nha, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	000.03.22.H46	H46.22.03
23	Quỹ Phát triển đất tỉnh			08 Văn Cao, phường Đồng Phú, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.00.23.H46	H46.23
24	Ban Quản lý dự án Phát triển nông thôn bền vững vì người nghèo (SRDP) tỉnh Quảng Bình			135 Phạm Văn Đồng, phường Nam Lý, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.00.24.H46	H46.24
25	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp			36 Trần Quang Khải, phường Đồng Phú, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.00.25.H46	H46.25
26	Ban Quản lý Dự án môi trường và biến đổi khí hậu thành phố Đồng Hới			34 Trần Quang Khải, phường Đồng Phú, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.00.26.H46	H46.26
27	Đài Phát thanh và Truyền hình			54 Quang Trung, phường Đồng Hải, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.00.27.H46	H46.27
28	Trường Đại học Quảng Bình			312 đường Lý Thường Kiệt, phường Bắc Lý, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.00.28.H46	H46.28
28.1		Viện Nông nghiệp và Môi trường		312 đường Lý Thường Kiệt, phường Bắc Lý, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.01.28.H46	H46.28.01

TT	Tên đơn vị cấp 2	Tên đơn vị cấp 3	Tên đơn vị cấp 4	Địa chỉ	Mã định danh đã được cấp theo QCVN102:2016/BTTTT	Mã định danh điện tử
29	Trường Cao đẳng Nghề			Phường Bắc Lý, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.00.29.H46	H46.29
30	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công Nông nghiệp			01 Trần Nhật Duật, xã Đức Ninh, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.00.30.H46	H46.30
31	Trường Cao đẳng Y tế Quảng Bình			46 Hà Văn Quan, Phường Nam Lý, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.00.32.H46	H46.31
32	UBND thành phố Đồng Hới			54 Phạm Văn Đồng, phường Đức Ninh Đông, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.00.51.H46	H46.32
32.1		Văn phòng HĐND và UBND		TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.01.51.H46	H46.32.01
32.2		Phòng Nội vụ		TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.02.51.H46	H46.32.02
32.3		Phòng Tư pháp		TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.03.51.H46	H46.32.03
32.4		Phòng Tài chính - Kế hoạch		TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.04.51.H46	H46.32.04
32.5		Phòng Tài nguyên và Môi trường		TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.05.51.H46	H46.32.05
32.6		Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội		TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.06.51.H46	H46.32.06
32.7		Phòng Văn hóa và Thông tin		TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.07.51.H46	H46.32.07

TT	Tên đơn vị cấp 2	Tên đơn vị cấp 3	Tên đơn vị cấp 4	Địa chỉ	Mã định danh đã được cấp theo QCVN102:2016/BTTTT	Mã định danh điện tử
32.8		Phòng Giáo dục và Đào tạo		TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.08.51.H46	H46.32.08
32.8.1			Trường Mầm non Đồng Sơn	Phường Đồng Sơn, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	001.08.51.H46	H46.32.08.001
32.8.2			Trường Mầm non Đồng Phú	Phường Đồng Phú, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	002.08.51.H46	H46.32.08.002
32.8.3			Trường Mầm non Phú Hải	Phường Phú Hải, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	003.08.51.H46	H46.32.08.003
32.8.4			Trường Mầm non Hải Thành	Phường Hải Thành, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	004.08.51.H46	H46.32.08.004
32.8.5			Trường Mầm non Nam Lý	Phường Nam Lý, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	005.08.51.H46	H46.32.08.005
32.8.6			Trường Mầm non Bắc Lý	Phường Bắc Lý, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	006.08.51.H46	H46.32.08.006
32.8.7			Trường Mầm non Bắc Nghĩa	Phường Bắc Nghĩa, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	007.08.51.H46	H46.32.08.007
32.8.8			Trường Mầm non Đức Ninh Đông	Phường Đức Ninh Đông, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	008.08.51.H46	H46.32.08.008
32.8.9			Trường Mầm non Hoa Hồng	Phường Đồng Hải, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	009.08.51.H46	H46.32.08.009
32.8.10			Trường Mầm non Đồng Mỹ	Phường Đồng Hải, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	010.08.51.H46	H46.32.08.010
32.8.11			Trường Mầm non Nghĩa Ninh	Xã Nghĩa Ninh, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	011.08.51.H46	H46.32.08.011
32.8.12			Trường Mầm non Đức Ninh	Xã Đức Ninh, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	012.08.51.H46	H46.32.08.012

TT	Tên đơn vị cấp 2	Tên đơn vị cấp 3	Tên đơn vị cấp 4	Địa chỉ	Mã định danh đã được cấp theo QCVN102:2016/BTTTT	Mã định danh điện tử
32.8.13			Trường Mầm non Bảo Ninh	Xã Bảo Ninh, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	013.08.51.H46	H46.32.08.013
32.8.14			Trường Mầm non Lộc Ninh	Xã Lộc Ninh, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	014.08.51.H46	H46.32.08.014
32.8.15			Trường Mầm non Quang Phú	Xã Quang Phú, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	015.08.51.H46	H46.32.08.015
32.8.16			Trường Mầm non Thuận Đức	Xã Thuận Đức, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	016.08.51.H46	H46.32.08.016
32.8.17			Trường Mầm non Hoa Sen	Phường Nam Lý, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	017.08.51.H46	H46.32.08.017
32.8.18			Trường Mầm non An Sinh	Phường Đồng Phú, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	018.08.51.H46	H46.32.08.018
32.8.19			Trường Mầm non Kitty	Phường Đồng Phú, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	019.08.51.H46	H46.32.08.019
32.8.20			Trường Mầm non Paris	Phường Bắc Lý, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	020.08.51.H46	H46.32.08.020
32.8.21			Trường Mầm non Sao Mai	Phường Đồng Hải, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	021.08.51.H46	H46.32.08.021
32.8.22			Trường Mẫu giáo SOS Đồng Hới	Phường Nam Lý, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	022.08.51.H46	H46.32.08.022
32.8.23			Trường Mầm non Sky	Phường Đức Ninh Đông, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	023.08.51.H46	H46.32.08.023
32.8.24			Trường Mầm non Bảo An	Phường Bắc Lý, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	024.08.51.H46	H46.32.08.024
32.8.25			Trường Mầm non Ánh Dương	Phường Nam Lý, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	025.08.51.H46	H46.32.08.025

TT	Tên đơn vị cấp 2	Tên đơn vị cấp 3	Tên đơn vị cấp 4	Địa chỉ	Mã định danh đã được cấp theo QCVN102:2016/BTTTT	Mã định danh điện tử
32.8.26			Trường Tiểu học số 1 Đồng Sơn	Phường Đồng Sơn, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	026.08.51.H46	H46.32.08.026
32.8.27			Trường Tiểu học số 2 Đồng Sơn	Phường Đồng Sơn, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	027.08.51.H46	H46.32.08.027
32.8.28			Trường Tiểu học Đồng Phú	Phường Đồng Phú, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	028.08.51.H46	H46.32.08.028
32.8.29			Trường Tiểu học Hải Thành	Phường Hải Thành, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	029.08.51.H46	H46.32.08.029
32.8.30			Trường Tiểu học số 1 Nam Lý	Phường Nam Lý, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	030.08.51.H46	H46.32.08.030
32.8.31			Trường Tiểu học số 2 Nam Lý	Phường Nam Lý, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	031.08.51.H46	H46.32.08.031
32.8.32			Trường Tiểu học số 3 Nam Lý	Phường Nam Lý, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	032.08.51.H46	H46.32.08.032
32.8.33			Trường Tiểu học số 1 Bắc Lý	Phường Bắc Lý, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	033.08.51.H46	H46.32.08.033
32.8.34			Trường Tiểu học số 2 Bắc Lý	Phường Bắc Lý, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	034.08.51.H46	H46.32.08.034
32.8.35			Trường Tiểu học Bắc Nghĩa	Phường Bắc Nghĩa, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	035.08.51.H46	H46.32.08.035
32.8.36			Trường Tiểu học Đức Ninh Đông	Phường Đức Ninh Đông, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	036.08.51.H46	H46.32.08.036
32.8.37			Trường Tiểu học Hải Đình	Phường Đồng Hải, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	037.08.51.H46	H46.32.08.037
32.8.38			Trường Tiểu học Đồng Mỹ	Phường Đồng Hải, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	038.08.51.H46	H46.32.08.038

TT	Tên đơn vị cấp 2	Tên đơn vị cấp 3	Tên đơn vị cấp 4	Địa chỉ	Mã định danh đã được cấp theo QCVN102:2016/BTTTT	Mã định danh điện tử
32.8.39			Trường Tiểu học Nghĩa Ninh	Xã Nghĩa Ninh, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	039.08.51.H46	H46.32.08.039
32.8.40			Trường Tiểu học Đức Ninh	Xã Đức Ninh, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	034.08.51.H47	H47.51.08.034
32.8.41			Trường Tiểu học số 1 Bảo Ninh	Xã Bảo Ninh, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	041.08.51.H46	H46.32.08.041
32.8.42			Trường Tiểu học số 2 Bảo Ninh	Xã Bảo Ninh, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	042.08.51.H46	H46.32.08.042
32.8.43			Trường Tiểu học Lộc Ninh	Xã Lộc Ninh, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	043.08.51.H46	H46.32.08.043
32.8.44			Trường Tiểu học Quang Phú	Xã Quang Phú, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	044.08.51.H46	H46.32.08.044
32.8.45			Trường Tiểu học Chu Văn An	Phường Đồng Phú, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	045.08.51.H46	H46.32.08.045
32.8.46			Trường Trung học cơ sở số 1 Đồng Sơn	Phường Đồng Sơn, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	046.08.51.H46	H46.32.08.046
32.8.47			Trường Trung học cơ sở Đồng Phú	Phường Đồng Phú, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	047.08.51.H46	H46.32.08.047
32.8.48			Trường Trung học cơ sở Hải Thành	Phường Hải Thành, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	048.08.51.H46	H46.32.08.048
32.8.49			Trường Trung học cơ sở số 1 Nam Lý	Phường Nam Lý, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	049.08.51.H46	H46.32.08.049
32.8.50			Trường Trung học cơ sở số 2 Nam Lý	Phường Nam Lý, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	050.08.51.H46	H46.32.08.050
32.8.51			Trường Trung học cơ sở số 1 Bắc Lý	Phường Bắc Lý, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	051.08.51.H46	H46.32.08.051

TT	Tên đơn vị cấp 2	Tên đơn vị cấp 3	Tên đơn vị cấp 4	Địa chỉ	Mã định danh đã được cấp theo QCVN102:2016/BTTTT	Mã định danh điện tử
32.8.52			Trường Trung học cơ sở số 2 Bắc Lý	Phường Bắc Lý, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	052.08.51.H46	H46.32.08.052
32.8.53			Trường Trung học cơ sở Bắc Nghĩa	Phường Bắc Nghĩa, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	053.08.51.H46	H46.32.08.053
32.8.54			Trường Trung học cơ sở Đức Ninh Đông	Phường Đức Ninh Đông, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	054.08.51.H46	H46.32.08.054
32.8.55			Trường Trung học cơ sở Hải Đình	Phường Đồng Hải, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	055.08.51.H46	H46.32.08.055
32.8.56			Trường Trung học cơ sở Đồng Mỹ	Phường Đồng Hải, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	056.08.51.H46	H46.32.08.056
32.8.57			Trường Trung học cơ sở Đức Ninh	Xã Đức Ninh, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	057.08.51.H46	H46.32.08.057
32.8.58			Trường Trung học cơ sở Bảo Ninh	Xã Bảo Ninh, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	058.08.51.H46	H46.32.08.058
32.8.59			Trường Trung học cơ sở Lộc Ninh	Xã Lộc Ninh, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	059.08.51.H46	H46.32.08.059
32.8.60			Trường Trung học cơ sở Quang Phú	Xã Quang Phú, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	060.08.51.H46	H46.32.08.060
32.8.61			Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Phú Hải	Phường Phú Hải, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	061.08.51.H46	H46.32.08.061
32.8.61			Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Thuận Đức	Xã Thuận Đức, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	062.08.51.H46	H46.32.08.062
32.8.63			Trung tâm Nuôi dạy Trẻ khuyết tật Đồng Hới	Phường Đức Ninh Đông, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	063.08.51.H46	H46.32.08.063

TT	Tên đơn vị cấp 2	Tên đơn vị cấp 3	Tên đơn vị cấp 4	Địa chỉ	Mã định danh đã được cấp theo QCVN102:2016/BTTTT	Mã định danh điện tử
32.9		Phòng Y tế		TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.09.51.H46	H46.32.09
32.10		Thanh tra		TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.10.51.H46	H46.32.10
32.11		Phòng Kinh tế		TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.11.51.H46	H46.32.11
32.12		Phòng Quản lý đô thị		TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.12.51.H46	H46.32.12
32.13		Đội Quy tắc và trật tự đô thị		TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.13.51.H46	H46.32.13
32.14		Đài Truyền thanh - Truyền hình		TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.31.51.H46	H46.32.14
32.15		Trung tâm Giáo dục - Dạy nghề		TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.34.51.H46	H46.32.15
32.16		Trung tâm Công viên - Cây xanh		TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.39.51.H46	H46.32.16
32.17		Ban Quản lý rừng phòng hộ		TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.40.51.H46	H46.32.17
32.18		Ban Quản lý chợ		TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.42.51.H46	H46.32.18
32.19		Ban Quản lý dịch vụ công ích		TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.44.51.H46	H46.32.19
32.20		Trung tâm Văn hóa - thông tin và thể thao		TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.45.51.H46	H46.32.20
32.21		Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và phát triển quỹ đất		TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.46.51.H46	H46.32.21

TT	Tên đơn vị cấp 2	Tên đơn vị cấp 3	Tên đơn vị cấp 4	Địa chỉ	Mã định danh đã được cấp theo QCVN102:2016/BTTTT	Mã định danh điện tử
32.22		Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp		TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.47.51.H46	H46.32.22
32.23		UBND phường Đồng Sơn		TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.51.51.H46	H46.32.23
32.24		UBND phường Đồng Phú		TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.52.51.H46	H46.32.24
32.25		UBND phường Phú Hải		TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.53.51.H46	H46.32.25
32.26		UBND phường Hải Thành		TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.54.51.H46	H46.32.26
32.27		UBND phường Nam Lý		TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.55.51.H46	H46.32.27
32.28		UBND phường Bắc Lý		TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.56.51.H46	H46.32.28
32.29		UBND phường Bắc Nghĩa		TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.59.51.H46	H46.32.29
32.30		UBND phường Đức Ninh Đông		TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.60.51.H46	H46.32.30
32.31		UBND phường Đồng Hải		TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.67.51.H46	H46.32.31
32.32		UBND xã Nghĩa Ninh		TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.61.51.H46	H46.32.32
32.33		UBND xã Đức Ninh		TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.62.51.H46	H46.32.33
32.34		UBND xã Bảo Ninh		TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.63.51.H46	H46.32.34

TT	Tên đơn vị cấp 2	Tên đơn vị cấp 3	Tên đơn vị cấp 4	Địa chỉ	Mã định danh đã được cấp theo QCVN102:2016/BTTTT	Mã định danh điện tử
32.35		UBND xã Lộc Ninh		TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.64.51.H46	H46.32.35
32.36		UBND xã Quang Phú		TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.65.51.H46	H46.32.36
32.37		UBND xã Thuận Đức		TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	000.66.51.H46	H46.32.37
33	UBND thị xã Ba Đồn			TX. Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	000.00.52.H46	H46.33
33.1		Văn phòng HĐND và UBND		TX. Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	000.01.52.H46	H46.33.01
33.2		Phòng Nội vụ		TX. Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	000.02.52.H46	H46.33.02
33.3		Phòng Tư pháp		TX. Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	000.03.52.H46	H46.33.03
33.4		Phòng Tài chính - Kế hoạch		TX. Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	000.04.52.H46	H46.33.04
33.5		Phòng Tài nguyên và Môi trường		TX. Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	000.05.52.H46	H46.33.05
33.6		Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội		TX. Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	000.06.52.H46	H46.33.06
33.7		Phòng Văn hóa và Thông tin		TX. Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	000.07.52.H46	H46.33.07
33.8		Phòng Giáo dục và Đào tạo		TX. Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	000.08.52.H46	H46.33.08
33.8.1			Trường Mầm non Ba Đồn	Phường Ba Đồn, TX. Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	001.08.52.H46	H46.33.08.001
33.8.2			Trường Mầm non Quảng Thọ	Phường Quảng Thọ, TX. Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	002.08.52.H46	H46.33.08.002

TT	Tên đơn vị cấp 2	Tên đơn vị cấp 3	Tên đơn vị cấp 4	Địa chỉ	Mã định danh đã được cấp theo QCVN102:2016/BTTTT	Mã định danh điện tử
33.8.3			Trường Mầm non Quảng Phúc	Phường Quảng Phúc, TX. Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	003.08.52.H46	H46.33.08.003
33.8.4			Trường Mầm non Quảng Thuận	Phường Quảng Thuận, TX. Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	004.08.52.H46	H46.33.08.004
33.8.5			Trường Mầm non Quảng Long	Phường Quảng Long, TX. Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	005.08.52.H46	H46.33.08.005
33.8.6			Trường Mầm non Quảng Phong	Phường Quảng Phong, TX. Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	006.08.52.H46	H46.33.08.006
33.8.7			Trường Mầm non Quảng Hải	Xã Quảng Hải, TX. Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	007.08.52.H46	H46.33.08.007
33.8.8			Trường Mầm non Quảng Tân	Xã Quảng Tân, TX. Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	008.08.52.H46	H46.33.08.008
33.8.9			Trường Mầm non Quảng Trung	Xã Quảng Trung, TX. Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	009.08.52.H46	H46.33.08.009
33.8.10			Trường Mầm non Quảng Tiên	Xã Quảng Tiên, TX. Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	010.08.52.H46	H46.33.08.010
33.8.11			Trường Mầm non Quảng Minh	Xã Quảng Minh, TX. Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	011.08.52.H46	H46.33.08.011
33.8.12			Trường Mầm non Quảng Sơn	Xã Quảng Sơn, TX. Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	012.08.52.H46	H46.33.08.012
33.8.13			Trường Mầm non Quảng Thủy	Xã Quảng Thủy, TX. Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	013.08.52.H46	H46.33.08.013
33.8.14			Trường Mầm non Quảng Hòa	Xã Quảng Hòa, TX. Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	014.08.52.H46	H46.33.08.014
33.8.15			Trường Mầm non Quảng Lộc	Xã Quảng Lộc, TX. Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	015.08.52.H46	H46.33.08.015

TT	Tên đơn vị cấp 2	Tên đơn vị cấp 3	Tên đơn vị cấp 4	Địa chỉ	Mã định danh đã được cấp theo QCVN102:2016/BTTTT	Mã định danh điện tử
33.8.16			Trường Mầm non Quảng Văn	Xã Quảng Văn, TX. Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	016.08.52.H46	H46.33.08.016
33.8.17			Trường Tiểu học số 1 Ba Đồn	Phường Ba Đồn, TX. Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	017.08.52.H46	H46.33.08.017
33.8.18			Trường Tiểu học số 2 Ba Đồn	Phường Ba Đồn, TX. Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	018.08.52.H46	H46.33.08.018
33.8.19			Trường Tiểu học Quảng Thọ	Phường Quảng Thọ, TX. Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	019.08.52.H46	H46.33.08.019
33.8.20			Trường Tiểu học số 1 Quảng Phúc	Phường Quảng Phúc, TX. Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	020.08.52.H46	H46.33.08.020
33.8.21			Trường Tiểu học số 2 Quảng Phúc	Phường Quảng Phúc, TX. Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	021.08.52.H46	H46.33.08.021
33.8.22			Trường Tiểu học Quảng Thuận	Phường Quảng Thuận, TX. Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	022.08.52.H46	H46.33.08.022
33.8.23			Trường Tiểu học Quảng Long	Phường Quảng Long, TX. Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	023.08.52.H46	H46.33.08.023
33.8.24			Trường Tiểu học Quảng Phong	Phường Quảng Phong, TX. Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	024.08.52.H46	H46.33.08.024
33.8.25			Trường Tiểu học Nhân Hải	Phường Quảng Thọ, TX. Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	025.08.52.H46	H46.33.08.025
33.8.26			Trường Tiểu học Quảng Tân	Xã Quảng Tân, TX. Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	026.08.52.H46	H46.33.08.026
33.8.27			Trường Tiểu học Quảng Trung	Xã Quảng Trung, TX. Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	027.08.52.H46	H46.33.08.027
33.8.28			Trường Tiểu học Quảng Tiên	Xã Quảng Tiên, TX. Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	028.08.52.H46	H46.33.08.028

TT	Tên đơn vị cấp 2	Tên đơn vị cấp 3	Tên đơn vị cấp 4	Địa chỉ	Mã định danh đã được cấp theo QCVN102:2016/BTTTT	Mã định danh điện tử
33.8.29			Trường Tiểu học Quảng Minh A	Xã Quảng Minh, TX. Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	029.08.52.H46	H46.33.08.029
33.8.30			Trường Tiểu học Quảng Minh B	Xã Quảng Minh, TX. Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	030.08.52.H46	H46.33.08.030
33.8.31			Trường Tiểu học Quảng Sơn	Xã Quảng Sơn, TX. Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	031.08.52.H46	H46.33.08.031
33.8.32			Trường Tiểu học Quảng Lộc	Xã Quảng Lộc, TX. Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	032.08.52.H46	H46.33.08.032
33.8.33			Trường Tiểu học Cồn Sẻ	Xã Quảng Lộc, TX. Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	033.08.52.H46	H46.33.08.033
33.8.34			Trường Tiểu học số 1 Quảng Hòa	Xã Quảng Hòa, TX. Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	034.08.52.H46	H46.33.08.034
33.8.35			Trường Tiểu học số 2 Quảng Hòa	Xã Quảng Hòa, TX. Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	035.08.52.H46	H46.33.08.035
33.8.36			Trường Tiểu học số 1 Quảng Văn	Xã Quảng Văn, TX. Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	036.08.52.H46	H46.33.08.036
33.8.37			Trường Tiểu học số 2 Quảng Văn	Xã Quảng Văn, TX. Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	037.08.52.H46	H46.33.08.037
33.8.38			Trường Trung học cơ sở Ba Đồn	Phường Ba Đồn, TX. Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	038.08.52.H46	H46.33.08.038
33.8.39			Trường Trung học cơ sở Nguyễn Hàm Ninh	Phường Ba Đồn, TX. Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	039.08.52.H46	H46.33.08.039
33.8.40			Trường Trung học cơ sở Quảng Thọ	Phường Quảng Thọ, TX. Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	040.08.52.H46	H46.33.08.040
33.8.41			Trường Trung học cơ sở Quảng Phúc	Phường Quảng Phúc, TX. Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	041.08.52.H46	H46.33.08.041

TT	Tên đơn vị cấp 2	Tên đơn vị cấp 3	Tên đơn vị cấp 4	Địa chỉ	Mã định danh đã được cấp theo QCVN102:2016/BTTTT	Mã định danh điện tử
33.8.42			Trường Trung học cơ sở Quảng Thuận	Phường Quảng Thuận, TX. Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	042.08.52.H46	H46.33.08.042
33.8.43			Trường Trung học cơ sở Quảng Long	Phường Quảng Long, TX. Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	043.08.52.H46	H46.33.08.043
33.8.44			Trường Trung học cơ sở Quảng Phong	Phường Quảng Phong, TX. Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	044.08.52.H46	H46.33.08.044
33.8.45			Trường Trung học cơ sở Quảng Tân	Xã Quảng Tân, TX. Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	045.08.52.H46	H46.33.08.045
33.8.46			Trường Trung học cơ sở Quảng Trung	Xã Quảng Trung, TX. Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	046.08.52.H46	H46.33.08.046
33.8.47			Trường Trung học cơ sở Quảng Tiên	Xã Quảng Tiên, TX. Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	047.08.52.H46	H46.33.08.047
33.8.48			Trường Trung học cơ sở Quảng Minh	Xã Quảng Minh, TX. Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	048.08.52.H46	H46.33.08.048
33.8.49			Trường Trung học cơ sở Quảng Sơn	Xã Quảng Sơn, TX. Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	049.08.52.H46	H46.33.08.049
33.8.50			Trường Trung học cơ sở Quảng Hòa	Xã Quảng Hòa, TX. Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	050.08.52.H46	H46.33.08.050
33.8.51			Trường Trung học cơ sở Quảng Lộc	Xã Quảng Lộc, TX. Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	051.08.52.H46	H46.33.08.051
33.8.52			Trường Trung học cơ sở Quảng Văn	Xã Quảng Lộc, TX. Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	052.08.52.H46	H46.33.08.052
33.8.53			Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Quảng Hải	Xã Quảng Hải, TX. Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	053.08.52.H46	H46.33.08.053
33.8.54			Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Quảng Thủy	Xã Quảng Thủy, TX. Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	054.08.52.H46	H46.33.08.054

TT	Tên đơn vị cấp 2	Tên đơn vị cấp 3	Tên đơn vị cấp 4	Địa chỉ	Mã định danh đã được cấp theo QCVN102:2016/BTTTT	Mã định danh điện tử
33.9		Phòng Y tế		TX. Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	000.09.52.H46	H46.33.09
33.10		Thanh tra		TX. Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	000.10.52.H46	H46.33.10
33.11		Phòng Kinh tế		TX. Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	000.11.52.H46	H46.33.11
33.12		Phòng Quản lý đô thị		TX. Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	000.12.52.H46	H46.33.12
33.13		Đội Quy tắc và trật tự đô thị		TX. Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	000.13.52.H46	H46.33.13
33.14		Đài Truyền thanh - Truyền hình		TX. Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	000.31.52.H46	H46.33.14
33.15		Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao		TX. Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	000.32.52.H46	H46.33.15
33.16		Trung tâm Giáo dục - Dạy nghề		TX. Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	000.33.52.H46	H46.33.16
33.17		Ban Quản lý các công trình công cộng		TX. Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	000.37.52.H46	H46.33.17
33.18		Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và phát triển quỹ đất		TX. Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	000.38.52.H46	H46.33.18
33.19		Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp		TX. Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	000.39.52.H46	H46.33.19
33.20		UBND phường Ba Đồn		TX. Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	000.51.52.H46	H46.33.20
33.21		UBND phường Quảng Thọ		TX. Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	000.52.52.H46	H46.33.21
33.22		UBND phường Quảng Phúc		TX. Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	000.53.52.H46	H46.33.22

TT	Tên đơn vị cấp 2	Tên đơn vị cấp 3	Tên đơn vị cấp 4	Địa chỉ	Mã định danh đã được cấp theo QCVN102:2016/BTTTT	Mã định danh điện tử
33.23		UBND phường Quảng Thuận		TX. Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	000.54.52.H46	H46.33.23
33.24		UBND phường Quảng Long		TX. Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	000.55.52.H46	H46.33.24
33.25		UBND phường Quảng Phong		TX. Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	000.56.52.H46	H46.33.25
33.26		UBND xã Quảng Hải		TX. Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	000.57.52.H46	H46.33.26
33.27		UBND xã Quảng Tân		TX. Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	000.58.52.H46	H46.33.27
33.28		UBND xã Quảng Trung		TX. Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	000.59.52.H46	H46.33.28
33.29		UBND xã Quảng Tiên		TX. Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	000.60.52.H46	H46.33.29
33.30		UBND xã Quảng Minh		TX. Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	000.61.52.H46	H46.33.30
33.31		UBND xã Quảng Sơn		TX. Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	000.62.52.H46	H46.33.31
33.32		UBND xã Quảng Thủy		TX. Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	000.63.52.H46	H46.33.32
33.33		UBND xã Quảng Hòa		TX. Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	000.64.52.H46	H46.33.33
33.34		UBND xã Quảng Lộc		TX. Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	000.65.52.H46	H46.33.34
33.35		UBND xã Quảng Văn		TX. Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	000.66.52.H46	H46.33.35
34	UBND huyện Lệ Thủy			Huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	000.00.53.H46	H46.34
34.1		Văn phòng HĐND và UBND		Huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	000.01.53.H46	H46.34.01

TT	Tên đơn vị cấp 2	Tên đơn vị cấp 3	Tên đơn vị cấp 4	Địa chỉ	Mã định danh đã được cấp theo QCVN102:2016/BTTTT	Mã định danh điện tử
34.2		Phòng Nội vụ		Huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	000.02.53.H46	H46.34.02
34.3		Phòng Tư pháp		Huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	000.03.53.H46	H46.34.03
34.4		Phòng Tài chính - Kế hoạch		Huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	000.04.53.H46	H46.34.04
34.5		Phòng Tài nguyên và Môi trường		Huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	000.05.53.H46	H46.34.05
34.6		Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội		Huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	000.06.53.H46	H46.34.06
34.7		Phòng Văn hóa và Thông tin		Huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	000.07.53.H46	H46.34.07
34.8		Phòng Giáo dục và Đào tạo		Huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	000.08.53.H46	H46.34.08
34.8.1			Trường Mầm non Kiến Giang	Thị trấn Kiến Giang, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	001.08.53.H46	H46.34.08.001
34.8.2			Trường Mầm non Hoa Mai	Thị trấn Kiến Giang, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	002.08.53.H46	H46.34.08.002
34.8.3			Trường Mầm non Lệ Ninh	Thị trấn Nông trường Lệ Ninh, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	003.08.53.H46	H46.34.08.003
34.8.4			Trường Mầm non Công ty Cổ phần Lệ Ninh	Thị trấn Nông trường Lệ Ninh, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	004.08.53.H46	H46.34.08.004
34.8.5			Trường Mầm non Hoa Thủy	Xã Hoa Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	005.08.53.H46	H46.34.08.005

TT	Tên đơn vị cấp 2	Tên đơn vị cấp 3	Tên đơn vị cấp 4	Địa chỉ	Mã định danh đã được cấp theo QCVN102:2016/BTTTT	Mã định danh điện tử
34.8.6			Trường Mầm non Sơn Thủy	Xã Sơn Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	006.08.53.H46	H46.34.08.006
34.8.7			Trường Mầm non Phú Thủy	Xã Phú Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	007.08.53.H46	H46.34.08.007
34.8.8			Trường Mầm non Mai Thủy	Xã Mai Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	008.08.53.H46	H46.34.08.008
34.8.9			Trường Mầm non Trường Thủy	Xã Trường Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	009.08.53.H46	H46.34.08.009
34.8.10			Trường Mầm non Mỹ Thủy	Xã Mỹ Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	010.08.53.H46	H46.34.08.010
34.8.11			Trường Mầm non Dương Thủy	Xã Dương Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	011.08.53.H46	H46.34.08.011
34.8.12			Trường Mầm non Tân Thủy	Xã Tân Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	012.08.53.H46	H46.34.08.012
34.8.13			Trường Mầm non Thái Thủy	Xã Thái Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	013.08.53.H46	H46.34.08.013
34.8.14			Trường Mầm non Sen Thủy	Xã Sen Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	014.08.53.H46	H46.34.08.014
34.8.15			Trường Mầm non Hưng Thủy	Xã Hưng Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	015.08.53.H46	H46.34.08.015
34.8.16			Trường Mầm non Cam Thủy	Xã Cam Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	016.08.53.H46	H46.34.08.016
34.8.17			Trường Mầm non Thanh Thủy	Xã Thanh Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	017.08.53.H46	H46.34.08.017
34.8.18			Trường Mầm non Hồng Thủy	Xã Hồng Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	018.08.53.H46	H46.34.08.018

TT	Tên đơn vị cấp 2	Tên đơn vị cấp 3	Tên đơn vị cấp 4	Địa chỉ	Mã định danh đã được cấp theo QCVN102:2016/BTTTT	Mã định danh điện tử
34.8.19			Trường Mầm non Lộ Thủy	Xã Lộ Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	019.08.53.H46	H46.34.08.019
34.8.20			Trường Mầm non An Thủy	Xã An Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	020.08.53.H46	H46.34.08.020
34.8.21			Trường Mầm non Phong Thủy	Xã Phong Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	021.08.53.H46	H46.34.08.021
34.8.22			Trường Mầm non Xuân Thủy	Xã Xuân Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	022.08.53.H46	H46.34.08.022
34.8.23			Trường Mầm non Liên Thủy	Xã Liên Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	023.08.53.H46	H46.34.08.023
34.8.24			Trường Mầm non Ngư Thủy Bắc	Xã Ngư Thủy Bắc, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	024.08.53.H46	H46.34.08.024
34.8.25			Trường Mầm non Ngư Thủy	Xã Ngư Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	025.08.53.H46	H46.34.08.025
34.8.26			Trường Mầm non Kim Thủy	Xã Kim Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	026.08.53.H46	H46.34.08.026
34.8.27			Trường Mầm non Ngân Thủy	Xã Ngân Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	027.08.53.H46	H46.34.08.027
34.8.28			Trường Mầm non Lâm Thủy	Xã Lâm Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	028.08.53.H46	H46.34.08.028
34.8.29			Trường Tiểu học số 1 Kiến Giang	Thị trấn Kiến Giang, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	029.08.53.H46	H46.34.08.029
34.8.30			Trường Tiểu học số 2 Kiến Giang	Thị trấn Kiến Giang, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	030.08.53.H46	H46.34.08.030
34.8.31			Trường Tiểu học Lệ Ninh	Thị trấn Nông trường Lệ Ninh, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	031.08.53.H46	H46.34.08.031

TT	Tên đơn vị cấp 2	Tên đơn vị cấp 3	Tên đơn vị cấp 4	Địa chỉ	Mã định danh đã được cấp theo QCVN102:2016/BTTTT	Mã định danh điện tử
34.8.32			Trường Tiểu học Hoa Thủy	Xã Hoa Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	032.08.53.H46	H46.34.08.032
34.8.33			Trường Tiểu học Sơn Thủy	Xã Sơn Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	033.08.53.H46	H46.34.08.033
34.8.34			Trường Tiểu học Phú Thủy	Xã, Phú Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	034.08.53.H46	H46.34.08.034
34.8.35			Trường Tiểu học Mai Thủy	Xã Mai Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	035.08.53.H46	H46.34.08.035
34.8.36			Trường Tiểu học Mỹ Thủy	Xã Mỹ Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	036.08.53.H46	H46.34.08.036
34.8.37			Trường Tiểu học Dương Thủy	Xã Dương Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	037.08.53.H46	H46.34.08.037
34.8.38			Trường Tiểu học Tân Thủy	Xã Tân Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	038.08.53.H46	H46.34.08.038
34.8.39			Trường Tiểu học Thái Thủy	Xã Thái Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	039.08.53.H46	H46.34.08.039
34.8.40			Trường Tiểu học số 1 Sen Thủy	Xã Sen Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	040.08.53.H46	H46.34.08.040
34.8.41			Trường Tiểu học số 2 Sen Thủy	Xã Sen Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	041.08.53.H46	H46.34.08.041
34.8.42			Trường Tiểu học Hưng Thủy	Xã Hưng Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	042.08.53.H46	H46.34.08.042
34.8.43			Trường Tiểu học Thanh Thủy	Xã Thanh Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	043.08.53.H46	H46.34.08.043
34.8.44			Trường Tiểu học số 1 Hồng Thủy	Xã Hồng Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	044.08.53.H46	H46.34.08.044

TT	Tên đơn vị cấp 2	Tên đơn vị cấp 3	Tên đơn vị cấp 4	Địa chỉ	Mã định danh đã được cấp theo QCVN102:2016/BTTTT	Mã định danh điện tử
34.8.45			Trường Tiểu học số 2 Hồng Thủy	Xã Hồng Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	045.08.53.H46	H46.34.08.045
34.8.46			Trường Tiểu học Lộc Thủy	Xã Lộc Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	046.08.53.H46	H46.34.08.046
34.8.47			Trường Tiểu học số 1 An Thủy	Xã An Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	047.08.53.H46	H46.34.08.047
34.8.48			Trường Tiểu học số 2 An Thủy	Xã An Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	048.08.53.H46	H46.34.08.048
34.8.49			Trường Tiểu học Đại Phong	Xã Phong Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	049.08.53.H46	H46.34.08.049
34.8.50			Trường Tiểu học số 2 Phong Thủy	Xã Phong Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	050.08.53.H46	H46.34.08.050
34.8.51			Trường Tiểu học Xuân Thủy	Xã Xuân Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	051.08.53.H46	H46.34.08.051
34.8.52			Trường Tiểu học số 1 Liên Thủy	Xã Liên Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	052.08.53.H46	H46.34.08.052
34.8.53			Trường Tiểu học số 2 Liên Thủy	Xã Liên Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	053.08.53.H46	H46.34.08.053
34.8.54			Trường Tiểu học Ngư Thủy Bắc	Xã Ngư Thủy Bắc, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	054.08.53.H46	H46.34.08.054
34.8.55			Trường Tiểu học Kim Thủy	Xã Kim Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	074.08.53.H46	H46.34.08.074
34.8.56			Trường Trung học cơ sở Kiên Giang	Thị trấn Kiên Giang, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	055.08.53.H46	H46.34.08.055
34.8.57			Trường Trung học cơ sở Lệ Ninh	Thị trấn Nông trường Lệ Ninh, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	056.08.53.H46	H46.34.08.056

TT	Tên đơn vị cấp 2	Tên đơn vị cấp 3	Tên đơn vị cấp 4	Địa chỉ	Mã định danh đã được cấp theo QCVN102:2016/BTTTT	Mã định danh điện tử
34.8.58			Trường Trung học cơ sở Hoa Thủy	Xã Hoa Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	057.08.53.H46	H46.34.08.057
34.8.59			Trường Trung học cơ sở Sơn Thủy	Xã Sơn Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	058.08.53.H46	H46.34.08.058
34.8.60			Trường Trung học cơ sở Phú Thủy	Xã Phú Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	059.08.53.H46	H46.34.08.059
34.8.61			Trường Trung học cơ sở Mai Thủy	Xã Mai Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	060.08.53.H46	H46.34.08.060
34.8.62			Trường Trung học cơ sở Mỹ Thủy	Xã Mỹ Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	061.08.53.H46	H46.34.08.061
34.8.63			Trường Trung học cơ sở Dương Thủy	Xã Dương Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	062.08.53.H46	H46.34.08.062
34.8.64			Trường Trung học cơ sở Tân Thủy	Xã Tân Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	063.08.53.H46	H46.34.08.063
34.8.65			Trường Trung học cơ sở Thái Thủy	Xã Thái Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	064.08.53.H46	H46.34.08.064
34.8.66			Trường Trung học cơ sở Sen Thủy	Xã Sen Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	065.08.53.H46	H46.34.08.065
34.8.67			Trường Trung học cơ sở Hưng Thủy	Xã Hưng Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	066.08.53.H46	H46.34.08.066
34.8.68			Trường Trung học cơ sở Hồng Thủy	Xã Hồng Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	067.08.53.H46	H46.34.08.067
34.8.69			Trường Trung học cơ sở Lộc Thủy	Xã Lộc Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	068.08.53.H46	H46.34.08.068
34.8.70			Trường Trung học cơ sở An Thủy	Xã An Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	069.08.53.H46	H46.34.08.069

TT	Tên đơn vị cấp 2	Tên đơn vị cấp 3	Tên đơn vị cấp 4	Địa chỉ	Mã định danh đã được cấp theo QCVN102:2016/BTTTT	Mã định danh điện tử
34.8.71			Trường Trung học cơ sở Phong Thủy	Xã Phong Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	070.08.53.H46	H46.34.08.070
34.8.72			Trường Trung học cơ sở Xuân Thủy	Xã Xuân Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	071.08.53.H46	H46.34.08.071
34.8.73			Trường Trung học cơ sở Liên Thủy	Xã Liên Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	072.08.53.H46	H46.34.08.072
34.8.74			Trường Trung học cơ sở Ngư Thủy Bắc	Xã Ngư Thủy Bắc, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	073.08.53.H46	H46.34.08.073
34.8.75			Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Cam Thủy	Xã Cam Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	075.08.53.H46	H46.34.08.075
34.8.76			Trường Tiểu học và Trung học cơ sở số 1 Ngư Thủy	Xã Ngư Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	076.08.53.H46	H46.34.08.076
34.8.77			Trường Tiểu học và Trung học cơ sở số 2 Ngư Thủy	Xã Ngư Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	077.08.53.H46	H46.34.08.077
34.8.78			Trường Tiểu học và Trung học cơ sở số 1 Trường Thủy	Xã Trường Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	078.08.53.H46	H46.34.08.078
34.8.79			Trường Tiểu học và Trung học cơ sở số 2 Trường Thủy	Xã Trường Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	079.08.53.H46	H46.34.08.079
34.8.80			Trường Tiểu học và Trung học cơ sở số 1 Kim Thủy	Xã Kim Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	080.08.53.H46	H46.34.08.080

TT	Tên đơn vị cấp 2	Tên đơn vị cấp 3	Tên đơn vị cấp 4	Địa chỉ	Mã định danh đã được cấp theo QCVN102:2016/BTTTT	Mã định danh điện tử
34.8.81			Trường Tiểu học và Trung học cơ sở số 2 Kim Thủy	Xã Kim Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	081.08.53.H46	H46.34.08.081
34.8.82			Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Ngân Thủy	Xã Ngân Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	082.08.53.H46	H46.34.08.082
34.8.83			Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Lâm Thủy	Xã Lâm Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	083.08.53.H46	H46.34.08.083
34.8.84			Trung tâm Giáo dục Trẻ khuyết tật Lệ Thủy	Xã An Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	084.08.53.H46	H46.34.08.084
34.8.85			Trường Phổ thông Dân tộc nội trú Lệ Thủy	Xã Mai Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	085.08.53.H46	H46.34.08.085
34.9		Phòng Y tế		Huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	000.09.53.H46	H46.34.09
34.10		Thanh tra		Huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	000.10.53.H46	H46.34.10
34.11		Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		Huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	000.11.53.H46	H46.34.11
34.12		Phòng Kinh tế và Hạ tầng		Huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	000.12.53.H46	H46.34.12
34.13		Phòng Dân tộc		Huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	000.13.53.H46	H46.34.13
34.14		Đài Truyền thanh - Truyền hình		Huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	000.31.53.H46	H46.34.14

TT	Tên đơn vị cấp 2	Tên đơn vị cấp 3	Tên đơn vị cấp 4	Địa chỉ	Mã định danh đã được cấp theo QCVN102:2016/BTTTT	Mã định danh điện tử
34.15		Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao		Huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	000.32.53.H46	H46.34.15
34.16		Trung tâm Giáo dục - Dạy nghề		Huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	000.33.53.H46	H46.34.16
34.17		Ban Quản lý các công trình công cộng		Huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	000.37.53.H46	H46.34.17
34.18		Trung tâm Tư vấn - Thiết kế xây dựng		Huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	000.40.53.H46	H46.34.18
34.19		Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và phát triển quỹ đất		Huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	000.41.53.H46	H46.34.19
34.20		Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp		Huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	000.42.53.H46	H46.34.20
34.21		UBND thị trấn Kiến Giang		Huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	000.51.53.H46	H46.34.21
34.22		UBND thị trấn Nông trường Lệ Ninh		Huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	000.52.53.H46	H46.34.22
34.23		UBND xã Hoa Thủy		Huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	000.53.53.H46	H46.34.23
34.24		UBND xã Sơn Thủy		Huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	000.54.53.H46	H46.34.24
34.25		UBND xã Phú Thủy		Huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	000.55.53.H46	H46.34.25
34.26		UBND xã Mai Thủy		Huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	000.56.53.H46	H46.34.26
34.27		UBND xã Trường Thủy		Huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	000.57.53.H46	H46.34.27

TT	Tên đơn vị cấp 2	Tên đơn vị cấp 3	Tên đơn vị cấp 4	Địa chỉ	Mã định danh đã được cấp theo QCVN102:2016/BTTTT	Mã định danh điện tử
34.28		UBND xã Mỹ Thủy		Huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	000.59.53.H46	H46.34.28
34.29		UBND xã Dương Thủy		Huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	000.60.53.H46	H46.34.29
34.30		UBND xã Tân Thủy		Huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	000.61.53.H46	H46.34.30
34.31		UBND xã Thái Thủy		Huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	000.62.53.H46	H46.34.31
34.32		UBND xã Sen Thủy		Huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	000.63.53.H46	H46.34.32
34.33		UBND xã Hưng Thủy		Huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	000.64.53.H46	H46.34.33
34.34		UBND xã Cam Thủy		Huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	000.65.53.H46	H46.34.34
34.35		UBND xã Thanh Thủy		Huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	000.66.53.H46	H46.34.35
34.36		UBND xã Hồng Thủy		Huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	000.67.53.H46	H46.34.36
34.37		UBND xã Lộc Thủy		Huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	000.68.53.H46	H46.34.37
34.38		UBND xã An Thủy		Huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	000.69.53.H46	H46.34.38
34.39		UBND xã Phong Thủy		Huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	000.70.53.H46	H46.34.39
34.40		UBND xã Xuân Thủy		Huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	000.71.53.H46	H46.34.40
34.41		UBND xã Liên Thủy		Huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	000.72.53.H46	H46.34.41

TT	Tên đơn vị cấp 2	Tên đơn vị cấp 3	Tên đơn vị cấp 4	Địa chỉ	Mã định danh đã được cấp theo QCVN102:2016/BTTTT	Mã định danh điện tử
34.42		UBND xã Ngư Thủy Bắc		Huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	000.75.53.H46	H46.34.42
34.43		UBND xã Ngư Thủy		Huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	000.79.53.H46	H46.34.43
34.44		UBND xã Kim Thủy		Huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	000.76.53.H46	H46.34.44
34.45		UBND xã Ngân Thủy		Huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	000.77.53.H46	H46.34.45
34.46		UBND xã Lâm Thủy		Huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	000.78.53.H46	H46.34.46
35	UBND huyện Quảng Ninh			Huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	000.00.54.H46	H46.35
35.1		Văn phòng HĐND và UBND		Huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	000.01.54.H46	H46.35.01
35.2		Phòng Nội vụ		Huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	000.02.54.H46	H46.35.02
35.3		Phòng Tư pháp		Huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	000.03.54.H46	H46.35.03
35.4		Phòng Tài chính - Kế hoạch		Huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	000.04.54.H46	H46.35.04
35.5		Phòng Tài nguyên và Môi trường		Huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	000.05.54.H46	H46.35.05
35.6		Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội		Huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	000.06.54.H46	H46.35.06
35.7		Phòng Văn hóa và Thông tin		Huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	000.07.54.H46	H46.35.07

TT	Tên đơn vị cấp 2	Tên đơn vị cấp 3	Tên đơn vị cấp 4	Địa chỉ	Mã định danh đã được cấp theo QCVN102:2016/BTTTT	Mã định danh điện tử
35.8		Phòng Giáo dục và Đào tạo		Huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	000.08.54.H46	H46.35.08
35.8.1			Trường Mầm non Hoa Sen	Thị trấn Quán Hàu, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	001.08.54.H46	H46.35.08.001
35.8.2			Trường Mầm non Lương Ninh	Xã Lương Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	002.08.54.H46	H46.35.08.002
35.8.3			Trường Mầm non Vĩnh Ninh	Xã Vĩnh Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	003.08.54.H46	H46.35.08.003
35.8.4			Trường Mầm non Võ Ninh	Xã Võ Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	004.08.54.H46	H46.35.08.004
35.8.5			Trường Mầm non Hàm Ninh	Xã Hàm Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	005.08.54.H46	H46.35.08.005
35.8.6			Trường Mầm non Duy Ninh	Xã Duy Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	006.08.54.H46	H46.35.08.006
35.8.7			Trường Mầm non Hiền Ninh	Xã Hiền Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	007.08.54.H46	H46.35.08.007
35.8.8			Trường Mầm non Hải Ninh	Xã Hải Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	008.08.54.H46	H46.35.08.008
35.8.9			Trường Mầm non Gia Ninh	Xã Gia Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	009.08.54.H46	H46.35.08.009
35.8.10			Trường Mầm non Tân Ninh	Xã Tân Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	010.08.54.H46	H46.35.08.010
35.8.11			Trường Mầm non Xuân Ninh	Xã Xuân Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	011.08.54.H46	H46.35.08.011
35.8.12			Trường Mầm non Trường Xuân	Xã Trường Xuân, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	012.08.54.H46	H46.35.08.012

TT	Tên đơn vị cấp 2	Tên đơn vị cấp 3	Tên đơn vị cấp 4	Địa chỉ	Mã định danh đã được cấp theo QCVN102:2016/BTTTT	Mã định danh điện tử
35.8.13			Trường Mầm non Trường Sơn	Xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	013.08.54.H46	H46.35.08.013
35.8.14			Trường Mầm non An Ninh	Xã An Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	014.08.54.H46	H46.35.08.014
35.8.15			Trường Mầm non Vạn Ninh	Xã Vạn Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	015.08.54.H46	H46.35.08.015
35.8.16			Trường Tiểu học Thị trấn Quán Hàu	Thị trấn Quán Hàu, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	016.08.54.H46	H46.35.08.016
35.8.17			Trường Tiểu học Lương Ninh	Xã Lương Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	017.08.54.H46	H46.35.08.017
35.8.18			Trường Tiểu học Vĩnh Ninh	Xã Vĩnh Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	018.08.54.H46	H46.35.08.018
35.8.19			Trường Tiểu học Võ Ninh	Xã Võ Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	019.08.54.H46	H46.35.08.019
35.8.20			Trường Tiểu học Hàm Ninh	Xã Hàm Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	020.08.54.H46	H46.35.08.020
35.8.21			Trường Tiểu học Duy Ninh	Xã Duy Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	021.08.54.H46	H46.35.08.021
35.8.22			Trường Tiểu học Hiền Ninh	Xã Hiền Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	022.08.54.H46	H46.35.08.022
35.8.23			Trường Tiểu học Hải Ninh	Xã Hải Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	023.08.54.H46	H46.35.08.023
35.8.24			Trường Tiểu học Gia Ninh	Xã Gia Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	024.08.54.H46	H46.35.08.024
35.8.25			Trường Tiểu học Tân Ninh	Xã Tân Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	025.08.54.H46	H46.35.08.025

TT	Tên đơn vị cấp 2	Tên đơn vị cấp 3	Tên đơn vị cấp 4	Địa chỉ	Mã định danh đã được cấp theo QCVN102:2016/BTTTT	Mã định danh điện tử
35.8.26			Trường Tiểu học Xuân Ninh	Xã Xuân Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	026.08.54.H46	H46.35.08.026
35.8.27			Trường Tiểu học Long Sơn	Xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	027.08.54.H46	H46.35.08.027
35.8.28			Trường Tiểu học số 1 An Ninh	Xã An Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	028.08.54.H46	H46.35.08.028
35.8.29			Trường Tiểu học số 2 An Ninh	Xã An Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	029.08.54.H46	H46.35.08.029
35.8.30			Trường Tiểu học Vạn Ninh	Xã Vạn Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	030.08.54.H46	H46.35.08.030
35.8.31			Trường Trung học cơ sở Thị trấn Quán Hàu	Thị trấn Quán Hàu, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	031.08.54.H46	H46.35.08.031
35.8.32			Trường Trung học cơ sở Lương Ninh	Xã Lương Ninh, tỉnh Quảng Bình	032.08.54.H46	H46.35.08.032
35.8.33			Trường Trung học cơ sở Vĩnh Ninh	Xã Vĩnh Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	033.08.54.H46	H46.35.08.033
35.8.34			Trường Trung học cơ sở Võ Ninh	Xã Võ Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	034.08.54.H46	H46.35.08.034
35.8.35			Trường Trung học cơ sở Hàm Ninh	Xã Hàm Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	035.08.54.H46	H46.35.08.035
35.8.36			Trường Trung học cơ sở Duy Ninh	Xã Duy Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	036.08.54.H46	H46.35.08.036
35.8.37			Trường Trung học cơ sở Hiền Ninh	Xã Hiền Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	037.08.54.H46	H46.35.08.037
35.8.38			Trường Trung học cơ sở Hải Ninh	Xã Hải Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	038.08.54.H46	H46.35.08.038

TT	Tên đơn vị cấp 2	Tên đơn vị cấp 3	Tên đơn vị cấp 4	Địa chỉ	Mã định danh đã được cấp theo QCVN102:2016/BTTTT	Mã định danh điện tử
35.8.39			Trường Trung học cơ sở Gia Ninh	Xã Gia Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	039.08.54.H46	H46.35.08.039
35.8.40			Trường Trung học cơ sở Tân Ninh	Xã Tân Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	040.08.54.H46	H46.35.08.040
35.8.41			Trường Trung học cơ sở Xuân Ninh	Xã Xuân Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	041.08.54.H46	H46.35.08.041
35.8.42			Trường Trung học cơ sở Trường Xuân	Xã Trường Xuân, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	042.08.54.H46	H46.35.08.042
35.8.43			Trường Trung học cơ sở An Ninh	Xã An Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	043.08.54.H46	H46.35.08.043
35.8.44			Trường Trung học cơ sở Vạn Ninh	Xã Vạn Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	044.08.54.H46	H46.35.08.044
35.8.45			Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Long Đại	Xã Hiền Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	045.08.54.H46	H46.35.08.045
35.8.46			Trường Phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học Trường Xuân	Xã Trường Xuân, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	046.08.54.H46	H46.35.08.046
35.8.47			Trường Phổ thông Dân tộc bán trú Tiểu học Trường Sơn	Xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	047.08.54.H46	H46.35.08.047
35.8.48			Trường Phổ thông Dân tộc bán trú Trung học cơ sở Trường Sơn	Xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	048.08.54.H46	H46.35.08.048
35.8.49			Trường Phổ thông Dân tộc nội trú Quảng Ninh	Xã Hiền Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	049.08.54.H46	H46.35.08.049

TT	Tên đơn vị cấp 2	Tên đơn vị cấp 3	Tên đơn vị cấp 4	Địa chỉ	Mã định danh đã được cấp theo QCVN102:2016/BTTTT	Mã định danh điện tử
35.9		Phòng Y tế		Huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	000.09.54.H46	H46.35.09
35.10		Thanh tra		Huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	000.10.54.H46	H46.35.10
35.11		Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		Huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	000.11.54.H46	H46.35.11
35.12		Phòng Kinh tế và Hạ tầng		Huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	000.12.54.H46	H46.35.12
35.13		Đài Truyền thanh - Truyền hình		Huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	000.31.54.H46	H46.35.13
35.14		Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao		Huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	000.32.54.H46	H46.35.14
35.15		Trung tâm Giáo dục - Dạy nghề		Huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	000.34.54.H46	H46.35.15
35.16		Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp		Huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	000.35.54.H46	H46.35.16
35.17		Ban Quản lý các công trình công cộng		Huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	000.37.54.H46	H46.35.17
35.18		Ban Quản lý rừng phòng hộ		Huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	000.41.54.H46	H46.35.18
35.19		Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và phát triển quỹ đất		Huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	000.42.54.H46	H46.35.19
35.20		UBND thị trấn Quán Hàu		Huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	000.51.54.H46	H46.35.20

TT	Tên đơn vị cấp 2	Tên đơn vị cấp 3	Tên đơn vị cấp 4	Địa chỉ	Mã định danh đã được cấp theo QCVN102:2016/BTTTT	Mã định danh điện tử
35.21		UBND xã Lương Ninh		Huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	000.52.54.H46	H46.35.21
35.22		UBND xã Vĩnh Ninh		Huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	000.53.54.H46	H46.35.22
35.23		UBND xã Võ Ninh		Huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	000.54.54.H46	H46.35.23
35.24		UBND xã Hàm Ninh		Huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	000.55.54.H46	H46.35.24
35.25		UBND xã Duy Ninh		Huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	000.56.54.H46	H46.35.25
35.26		UBND xã Hiền Ninh		Huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	000.57.54.H46	H46.35.26
35.27		UBND xã Hải Ninh		Huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	000.58.54.H46	H46.35.27
35.28		UBND xã Gia Ninh		Huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	000.59.54.H46	H46.35.28
35.29		UBND xã Tân Ninh		Huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	000.60.54.H46	H46.35.29
35.30		UBND xã Xuân Ninh		Huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	000.61.54.H46	H46.35.30
35.31		UBND xã Trường Xuân		Huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	000.62.54.H46	H46.35.31
35.32		UBND xã Trường Sơn		Huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	000.63.54.H46	H46.35.32
35.33		UBND xã An Ninh		Huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	000.64.54.H46	H46.35.33

TT	Tên đơn vị cấp 2	Tên đơn vị cấp 3	Tên đơn vị cấp 4	Địa chỉ	Mã định danh đã được cấp theo QCVN102:2016/BTTTT	Mã định danh điện tử
35.34		UBND xã Vạn Ninh		Huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	000.65.54.H46	H46.35.34
36	UBND huyện Bố Trạch			Huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	000.00.55.H46	H46.36
36.1		Văn phòng HĐND và UBND		Huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	000.01.55.H46	H46.36.01
36.2		Phòng Nội vụ		Huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	000.02.55.H46	H46.36.02
36.3		Phòng Tư pháp		Huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	000.03.55.H46	H46.36.03
36.4		Phòng Tài chính - Kế hoạch		Huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	000.04.55.H46	H46.36.04
36.5		Phòng Tài nguyên và Môi trường		Huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	000.05.55.H46	H46.36.05
36.6		Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội		Huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	000.06.55.H46	H46.36.06
36.7		Phòng Văn hóa và Thông tin		Huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	000.07.55.H46	H46.36.07
36.8		Phòng Giáo dục và Đào tạo		Huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	000.08.55.H46	H46.36.08
36.8.1			Trường Mầm non Hoàn Lão	Thị trấn Hoàn Lão, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	001.08.55.H46	H46.36.08.001
36.8.2			Trường Mầm non số 1 Hoàn Lão	Thị trấn Hoàn Lão, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	002.08.55.H46	H46.36.08.002

TT	Tên đơn vị cấp 2	Tên đơn vị cấp 3	Tên đơn vị cấp 4	Địa chỉ	Mã định danh đã được cấp theo QCVN102:2016/BTTTT	Mã định danh điện tử
36.8.3			Trường Mầm non Hoàn Trạch	Thị trấn Hoàn Lão, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	03.08.55.H46	H46.36.08.003
36.8.4			Trường Mầm non Bắc Dinh	Thị trấn Nông trường Việt Trung, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	004.08.55.H46	H46.36.08.004
36.8.5			Trường Mầm non Nam Dinh	Thị trấn Nông trường Việt Trung, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	005.08.55.H46	H46.36.08.005
36.8.6			Trường Mầm non Sơn Trạch	Thị trấn Phong Nha, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	006.08.55.H46	H46.36.08.006
36.8.7			Trường Mầm non Tân Thượng	Xã Thượng Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	007.08.55.H46	H46.36.08.007
36.8.8			Trường Mầm non Phúc Trạch	Xã Phúc Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	008.08.55.H46	H46.36.08.008
36.8.9			Trường Mầm non Lâm Trạch	Xã Lâm Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	009.08.55.H46	H46.36.08.009
36.8.10			Trường Mầm non Xuân Trạch	Xã Xuân Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	010.08.55.H46	H46.36.08.010
36.8.11			Trường Mầm non Hưng Bình	Xã Hưng Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	011.08.55.H46	H46.36.08.011
36.8.12			Trường Mầm non Khương Hà	Xã Hưng Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	012.08.55.H46	H46.36.08.012
36.8.13			Trường Mầm non Cổ Giang	Xã Hưng Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	013.08.55.H46	H46.36.08.013
36.8.14			Trường Mầm non Liên Trạch	Xã Thượng Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	014.08.55.H46	H46.36.08.014

TT	Tên đơn vị cấp 2	Tên đơn vị cấp 3	Tên đơn vị cấp 4	Địa chỉ	Mã định danh đã được cấp theo QCVN102:2016/BTTTT	Mã định danh điện tử
36.8.15			Trường Mầm non Cự Năm	Xã Cự Năm, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	015.08.55.H46	H46.36.08.015
36.8.16			Trường Mầm non Bắc Trạch	Xã Bắc Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	016.08.55.H46	H46.36.08.016
36.8.17			Trường Mầm non Thanh Trạch	Xã Thanh Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	017.08.55.H46	H46.36.08.017
36.8.18			Trường Mầm non Mỹ Trạch	Xã Mỹ Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	018.08.55.H46	H46.36.08.018
36.8.19			Trường Mầm non Hạ Trạch	Xã Hạ Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	019.08.55.H46	H46.36.08.019
36.8.20			Trường Mầm non Vạn Trạch	Xã Vạn Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	020.08.55.H46	H46.36.08.020
36.8.21			Trường Mầm non Đồng Trạch	Xã Đồng Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	021.08.55.H46	H46.36.08.021
36.8.22			Trường Mầm non Trung Trạch	Xã Trung Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	022.08.55.H46	H46.36.08.022
36.8.23			Trường Mầm non Đại Phương	Xã Đại Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	023.08.55.H46	H46.36.08.023
36.8.24			Trường Mầm non Nam Trạch	Xã Đại Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	024.08.55.H46	H46.36.08.024
36.8.25			Trường Mầm non Phúc Lý	Xã Đại Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	025.08.55.H46	H46.36.08.025
36.8.26			Trường Mầm non Lý Trạch	Xã Lý Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	026.08.55.H46	H46.36.08.026
36.8.27			Trường Mầm non Hòa Trạch	Xã Hòa Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	027.08.55.H46	H46.36.08.027

TT	Tên đơn vị cấp 2	Tên đơn vị cấp 3	Tên đơn vị cấp 4	Địa chỉ	Mã định danh đã được cấp theo QCVN102:2016/BTTTT	Mã định danh điện tử
36.8.28			Trường Mầm non Tây Trạch	Xã Tây Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	028.08.55.H46	H46.36.08.028
36.8.29			Trường Mầm non Phú Định	Xã Phú Định, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	029.08.55.H46	H46.36.08.029
36.8.30			Trường Mầm non Sơn Lộc	Xã Sơn Lộc, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	030.08.55.H46	H46.36.08.030
36.8.31			Trường Mầm non Nhân Trạch	Xã Nhân Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	031.08.55.H46	H46.36.08.031
36.8.32			Trường Mầm non Đức Trạch	Xã Đức Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	032.08.55.H46	H46.36.08.032
36.8.33			Trường Mầm non Hải Trạch	Xã Hải Phú, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	033.08.55.H46	H46.36.08.033
36.8.34			Trường Mầm non Phú Trạch	Xã Hải Phú, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	034.08.55.H46	H46.36.08.034
36.8.35			Trường Tiểu học số 1 Hoàn Lão	Thị trấn Hoàn Lão, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	035.08.55.H46	H46.36.08.035
36.8.36			Trường Tiểu học số 2 Hoàn Lão	Thị trấn Hoàn Lão, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	036.08.55.H46	H46.36.08.036
36.8.37			Trường Tiểu học Hoàn Trạch	Thị trấn Hoàn Lão, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	037.08.55.H46	H46.36.08.037
36.8.38			Trường Tiểu học Bắc Dinh	Thị trấn Nông trường Việt Trung, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	038.08.55.H46	H46.36.08.038
36.8.39			Trường Tiểu học Nam Dinh	Thị trấn Nông trường Việt Trung, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	039.08.55.H46	H46.36.08.039

TT	Tên đơn vị cấp 2	Tên đơn vị cấp 3	Tên đơn vị cấp 4	Địa chỉ	Mã định danh đã được cấp theo QCVN102:2016/BTTTT	Mã định danh điện tử
36.8.40			Trường Tiểu học số 1 Sơn Trạch	Thị trấn Phong Nha, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	040.08.55.H46	H46.36.08.040
36.8.41			Trường Tiểu học số 2 Sơn Trạch	Thị trấn Phong Nha, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	041.08.55.H46	H46.36.08.041
36.8.42			Trường Tiểu học số 4 Sơn Trạch	Thị trấn Phong Nha, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	042.08.55.H46	H46.36.08.042
36.8.43			Trường Tiểu học số 1 Thượng Trạch	Xã Thượng Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	043.08.55.H46	H46.36.08.043
36.8.44			Trường Tiểu học số 2 Thượng Trạch	Xã Thượng Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	044.08.55.H46	H46.36.08.044
36.8.45			Trường Tiểu học số 1 Phúc Trạch	Xã Phúc Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	045.08.55.H46	H46.36.08.045
36.8.46			Trường Tiểu học số 2 Phúc Trạch	Xã Phúc Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	046.08.55.H46	H46.36.08.046
36.8.47			Trường Tiểu học số 3 Phúc Trạch	Xã Phúc Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	047.08.55.H46	H46.36.08.047
36.8.48			Trường Tiểu học Lâm Trạch	Xã Lâm Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	048.08.55.H46	H46.36.08.048
36.8.49			Trường Tiểu học số 1 Xuân Trạch	Xã Xuân Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	049.08.55.H46	H46.36.08.049
36.8.50			Trường Tiểu học số 2 Xuân Trạch	Xã Xuân Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	050.08.55.H46	H46.36.08.050
36.8.51			Trường Tiểu học số 1 Hưng Trạch	Xã Hưng Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	051.08.55.H46	H46.36.08.051
36.8.52			Trường Tiểu học số 4 Hưng Trạch	Xã Hưng Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	052.08.55.H46	H46.36.08.052

TT	Tên đơn vị cấp 2	Tên đơn vị cấp 3	Tên đơn vị cấp 4	Địa chỉ	Mã định danh đã được cấp theo QCVN102:2016/BTTTT	Mã định danh điện tử
36.8.53			Trường Tiểu học Liên Trạch	Xã Liên Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	053.08.55.H46	H46.36.08.053
36.8.54			Trường Tiểu học số 1 Cự Năm	Xã Cự Năm, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	054.08.55.H46	H46.36.08.054
36.8.55			Trường Tiểu học số 2 Cự Năm	Xã Cự Năm, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	055.08.55.H46	H46.36.08.055
36.8.56			Trường Tiểu học Bắc Trạch	Huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	056.08.55.H46	H46.36.08.056
36.8.57			Trường Tiểu học số 1 Thanh Trạch	Xã Thanh Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	057.08.55.H46	H46.36.08.057
36.8.58			Trường Tiểu học số 2 Thanh Trạch	Xã Thanh Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	058.08.55.H46	H46.36.08.058
36.8.59			Trường Tiểu học Mỹ Trạch	Xã Mỹ Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	059.08.55.H46	H46.36.08.059
36.8.60			Trường Tiểu học Hạ Trạch	Xã Hạ Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	060.08.55.H46	H46.36.08.060
36.8.61			Trường Tiểu học Vạn Trạch	Xã Vạn Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	061.08.55.H46	H46.36.08.061
36.8.62			Trường Tiểu học Đồng Trạch	Xã Đồng Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	062.08.55.H46	H46.36.08.062
36.8.63			Trường Tiểu học Trung Trạch	Xã Trung Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	063.08.55.H46	H46.36.08.063
36.8.64			Trường Tiểu học số 1 Đại Trạch	Xã Đại Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	064.08.55.H46	H46.36.08.064
36.8.65			Trường Tiểu học số 2 Đại Trạch	Xã Đại Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	065.08.55.H46	H46.36.08.065

TT	Tên đơn vị cấp 2	Tên đơn vị cấp 3	Tên đơn vị cấp 4	Địa chỉ	Mã định danh đã được cấp theo QCVN102:2016/BTTTT	Mã định danh điện tử
36.8.66			Trường Tiểu học Lý Trạch	Xã Lý Trạch, huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình	066.08.55.H46	H46.36.08.066
36.8.67			Trường Tiểu học Hòa Trạch	Xã Hòa Trạch, huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình	067.08.55.H46	H46.36.08.067
36.8.68			Trường Tiểu học Tây Trạch	Xã Tây Trạch, huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình	068.08.55.H46	H46.36.08.068
36.8.69			Trường Tiểu học Phú Định	Xã Phú Định, huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình	069.08.55.H46	H46.36.08.069
36.8.70			Trường Tiểu học Nhân Trạch	Xã Nhân Trạch, huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình	070.08.55.H46	H46.36.08.070
36.8.71			Trường Tiểu học Đức Trạch	Xã Đức Trạch, huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình	071.08.55.H46	H46.36.08.071
36.8.72			Trường Tiểu học Hải Trạch	Xã Hải Phú, huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình	072.08.55.H46	H46.36.08.072
36.8.73			Trường Tiểu học Phú Trạch	Xã Hải Phú, huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình	073.08.55.H46	H46.36.08.073
36.8.74			Trường Trung học cơ sở Quách Xuân Kỳ	Thị trấn Hoàn Lão, huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình	074.08.55.H46	H46.36.08.074
36.8.75			Trường Trung học cơ sở Hoàn Trạch	Thị trấn Hoàn Lão, huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình	075.08.55.H46	H46.36.08.075
36.8.76			Trường Trung học cơ sở Bắc Dinh	Thị trấn Nông trường Việt Trung, huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình	076.08.55.H46	H46.36.08.076
36.8.77			Trường Trung học cơ sở Sơn Trạch	Thị trấn Phong Nha, huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình	077.08.55.H46	H46.36.08.077

TT	Tên đơn vị cấp 2	Tên đơn vị cấp 3	Tên đơn vị cấp 4	Địa chỉ	Mã định danh đã được cấp theo QCVN102:2016/BTTTT	Mã định danh điện tử
36.8.78			Trường Trung học cơ sở Phúc Trạch	Xã Phúc Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	078.08.55.H46	H46.36.08.078
36.8.79			Trường Trung học cơ sở Lâm Trạch	Xã Lâm, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	079.08.55.H46	H46.36.08.079
36.8.80			Trường Trung học cơ sở Xuân Trạch	Xã Phúc Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	080.08.55.H46	H46.36.08.080
36.8.81			Trường Trung học cơ sở số 1 Hưng Trạch	Xã Hưng Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	081.08.55.H46	H46.36.08.081
36.8.82			Trường Trung học cơ sở số 2 Hưng Trạch	Xã Hưng Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	082.08.55.H46	H46.36.08.082
36.8.83			Trường Trung học cơ sở Liên Trạch	Xã Liên Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	083.08.55.H46	H46.36.08.083
36.8.84			Trường Trung học cơ sở Cự Năm	Xã Cự Năm, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	084.08.55.H46	H46.36.08.084
36.8.85			Trường Trung học cơ sở Bắc Trạch	Xã Bắc Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	085.08.55.H46	H46.36.08.085
36.8.86			Trường Trung học cơ sở Thanh Trạch	Xã Thanh Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	086.08.55.H46	H46.36.08.086
36.8.87			Trường Trung học cơ sở Mỹ Trạch	Xã Mỹ Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	087.08.55.H46	H46.36.08.087
36.8.88			Trường Trung học cơ sở Lưu Trọng Lư	Xã Hạ Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	088.08.55.H46	H46.36.08.088
36.8.89			Trường Trung học cơ sở Vạn Trạch	Xã Vạn Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	089.08.55.H46	H46.36.08.089
36.8.90			Trường Trung học cơ sở Đồng Trạch	Xã Đồng Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	090.08.55.H46	H46.36.08.090

TT	Tên đơn vị cấp 2	Tên đơn vị cấp 3	Tên đơn vị cấp 4	Địa chỉ	Mã định danh đã được cấp theo QCVN102:2016/BTTTT	Mã định danh điện tử
36.8.91			Trường Trung học cơ sở Trung Trạch	Xã Trung Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	091.08.55.H46	H46.36.08.091
36.8.92			Trường Trung học cơ sở Đại Trạch	Xã Đại Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	092.08.55.H46	H46.36.08.092
36.8.93			Trường Trung học cơ sở Lý Trạch	Xã Lý Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	093.08.55.H46	H46.36.08.093
36.8.94			Trường Trung học cơ sở Hòa Trạch	Xã Hòa Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	094.08.55.H46	H46.36.08.094
36.8.95			Trường Trung học cơ sở Tây Trạch	Xã Tây Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	095.08.55.H46	H46.36.08.095
36.8.96			Trường Trung học cơ sở Phú Định	Xã Phú Định, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	096.08.55.H46	H46.36.08.096
36.8.97			Trường Trung học cơ sở số 1 Nhân Trạch	Xã Nhân Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	097.08.55.H46	H46.36.08.097
36.8.98			Trường Trung học cơ sở Đức Trạch	Xã Đức Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	098.08.55.H46	H46.36.08.098
36.8.99			Trường Trung học cơ sở Hải Trạch	Xã Hải Phú, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	099.08.55.H46	H46.36.08.099
36.8.100			Trường Trung học cơ sở Phú Trạch	Xã Hải Phú, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	100.08.55.H46	H46.36.08.100
36.8.101			Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Hưng Trạch	Xã Hưng Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	101.08.55.H46	H46.36.08.101
36.8.102			Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Nam Trạch	Xã Nam Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	102.08.55.H46	H46.36.08.102

TT	Tên đơn vị cấp 2	Tên đơn vị cấp 3	Tên đơn vị cấp 4	Địa chỉ	Mã định danh đã được cấp theo QCVN102:2016/BTTTT	Mã định danh điện tử
36.8.103			Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Sơn Lộc	Xã Sơn Lộc, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	103.08.55.H46	H46.36.08.103
36.8.104			Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Nhân Trạch	Xã Nhân Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	104.08.55.H46	H46.36.08.104
36.8.105			Trường Phổ thông Dân tộc bán trú Tiểu học và Trung học cơ sở Ba Rền	Thị trấn Nông trường Việt Trung, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	105.08.55.H46	H46.36.08.105
36.8.106			Trường Phổ thông Dân tộc bán trú Tiểu học và Trung học cơ sở Tân Trạch	Xã Tân Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	106.08.55.H46	H46.36.08.106
36.8.107			Trường Phổ thông Dân tộc nội trú Bố Trạch	Xã Thượng Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	107.08.55.H46	H46.36.08.107
36.9		Phòng Y tế		Huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	000.09.55.H46	H46.36.09
36.10		Thanh tra		Huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	000.10.55.H46	H46.36.10
36.11		Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		Huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	000.11.55.H46	H46.36.11
36.12		Phòng Kinh tế và Hạ tầng		Huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	000.12.55.H46	H46.36.12
36.13		Phòng Dân tộc		Huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	000.13.55.H46	H46.36.13

TT	Tên đơn vị cấp 2	Tên đơn vị cấp 3	Tên đơn vị cấp 4	Địa chỉ	Mã định danh đã được cấp theo QCVN102:2016/BTTTT	Mã định danh điện tử
36.14		Đài Truyền thanh - Truyền hình		Huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	000.31.55.H46	H46.36.14
36.15		Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao		Huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	000.32.55.H46	H46.36.15
36.16		Trung tâm Giáo dục - Dạy nghề		Huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	000.33.55.H46	H46.36.16
36.17		Ban Quản lý các công trình công cộng		Huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	000.37.55.H46	H46.36.17
36.18		Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng và phát triển quỹ đất		Huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	000.40.55.H46	H46.36.18
36.19		Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp		Huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	000.41.55.H46	H46.36.19
36.20		UBND thị trấn Hoàn Lão		Huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	000.51.55.H46	H46.36.20
36.21		UBND thị trấn Nông trường Việt Trung		Huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	000.52.55.H46	H46.36.21
36.22		UBND thị trấn Phong Nha		Huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	000.58.55.H46	H46.36.22
36.23		UBND xã Tân Trạch		Huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	000.53.55.H46	H46.36.23
36.24		UBND xã Thượng Trạch		Huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	000.54.55.H46	H46.36.24
36.25		UBND xã Phúc Trạch		Huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	000.55.55.H46	H46.36.25

TT	Tên đơn vị cấp 2	Tên đơn vị cấp 3	Tên đơn vị cấp 4	Địa chỉ	Mã định danh đã được cấp theo QCVN102:2016/BTTTT	Mã định danh điện tử
36.26		UBND xã Lâm Trạch		Huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	000.56.55.H46	H46.36.26
36.27		UBND xã Xuân Trạch		Huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	000.57.55.H46	H46.36.27
36.28		UBND xã Hưng Trạch		Huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	000.59.55.H46	H46.36.28
36.29		UBND xã Liên Trạch		Huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	000.60.55.H46	H46.36.29
36.30		UBND xã Cự Nẫm		Huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	000.61.55.H46	H46.36.30
36.31		UBND xã Bắc Trạch		Huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	000.62.55.H46	H46.36.31
36.32		UBND xã Thanh Trạch		Huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	000.63.55.H46	H46.36.32
36.33		UBND xã Mỹ Trạch		Huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	000.64.55.H46	H46.36.33
36.34		UBND xã Hạ Trạch		Huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	000.65.55.H46	H46.36.34
36.35		UBND xã Vạn Trạch		Huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	000.68.55.H46	H46.36.35
36.36		UBND xã Đồng Trạch		Huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	000.69.55.H46	H46.36.36
36.37		UBND xã Trung Trạch		Huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	000.70.55.H46	H46.36.37
36.38		UBND xã Đại Trạch		Huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	000.71.55.H46	H46.36.38

TT	Tên đơn vị cấp 2	Tên đơn vị cấp 3	Tên đơn vị cấp 4	Địa chỉ	Mã định danh đã được cấp theo QCVN102:2016/BTTTT	Mã định danh điện tử
36.39		UBND xã Nam Trạch		Huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	000.72.55.H46	H46.36.39
36.40		UBND xã Lý Trạch		Huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	000.73.55.H46	H46.36.40
36.41		UBND xã Hòa Trạch		Huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	000.74.55.H46	H46.36.41
36.42		UBND xã Tây Trạch		Huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	000.75.55.H46	H46.36.42
36.43		UBND xã Phú Định		Huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	000.76.55.H46	H46.36.43
36.44		UBND xã Sơn Lộc		Huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	000.77.55.H46	H46.36.44
36.45		UBND xã Nhân Trạch		Huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	000.78.55.H46	H46.36.45
36.46		UBND xã Đức Trạch		Huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	000.79.55.H46	H46.36.46
36.47		UBND xã Hải Phú		Huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	000.81.55.H46	H46.36.47
37	UBND huyện Quảng Trạch			Huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	000.00.56.H46	H46.37
37.1		Văn phòng HĐND và UBND		Huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	000.01.56.H46	H46.37.01
37.2		Phòng Nội vụ		Huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	000.02.56.H46	H46.37.02
37.3		Phòng Tư pháp		Huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	000.03.56.H46	H46.37.03

TT	Tên đơn vị cấp 2	Tên đơn vị cấp 3	Tên đơn vị cấp 4	Địa chỉ	Mã định danh đã được cấp theo QCVN102:2016/BTTTT	Mã định danh điện tử
37.4		Phòng Tài chính - Kế hoạch		Huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	000.04.56.H46	H46.37.04
37.5		Phòng Tài nguyên và Môi trường		Huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	000.05.56.H46	H46.37.05
37.6		Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội		Huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	000.06.56.H46	H46.37.06
37.7		Phòng Văn hóa và Thông tin		Huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	000.07.56.H46	H46.37.07
37.8		Phòng Giáo dục và Đào tạo		Huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	000.08.56.H46	H46.37.08
37.8.1			Trường Mầm non Quảng Hợp	Xã Quảng Hợp, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	001.08.56.H46	H46.37.08.001
37.8.2			Trường Mầm non Quảng Đông	Xã Quảng Đông, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	002.08.56.H46	H46.37.08.002
37.8.3			Trường Mầm non Quảng Kim	Xã Quảng Kim, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	003.08.56.H46	H46.37.08.003
37.8.4			Trường Mầm non Quảng Phú	Xã Quảng Phú, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	004.08.56.H46	H46.37.08.004
37.8.5			Trường Mầm non Quảng Châu	Xã Quảng Châu, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	005.08.56.H46	H46.37.08.005
37.8.6			Trường Mầm non Quảng Tùng	Xã Quảng Tùng, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	006.08.56.H46	H46.37.08.006

TT	Tên đơn vị cấp 2	Tên đơn vị cấp 3	Tên đơn vị cấp 4	Địa chỉ	Mã định danh đã được cấp theo QCVN102:2016/BTTTT	Mã định danh điện tử
37.8.7			Trường Mầm non Cảnh Dương	Xã Cảnh Dương, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	007.08.56.H46	H46.37.08.007
37.8.8			Trường Mầm non Quảng Hưng	Xã Quảng Hưng, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	008.08.56.H46	H46.37.08.008
37.8.9			Trường Mầm non Quảng Xuân	Xã Quảng Xuân, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	009.08.56.H46	H46.37.08.009
37.8.10			Trường Mầm non Quảng Thanh	Xã Quảng Thanh, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	010.08.56.H46	H46.37.08.010
37.8.11			Trường Mầm non Quảng Phương	Xã Quảng Phương, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	011.08.56.H46	H46.37.08.011
37.8.12			Trường Mầm non Quảng Lưu	Xã Quảng Lưu, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	012.08.56.H46	H46.37.08.012
37.8.13			Trường Mầm non Quảng Tiến	Xã Quảng Tiến, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	013.08.56.H46	H46.37.08.013
37.8.14			Trường Mầm non Quảng Thạch	Xã Quảng Thạch, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	014.08.56.H46	H46.37.08.014
37.8.15			Trường Mầm non Phù Hóa	Xã Phù Hóa, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	015.08.56.H46	H46.37.08.015
37.8.16			Trường Mầm non Cảnh Hóa	Xã Cảnh Hóa, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	016.08.56.H46	H46.37.08.016
37.8.17			Trường Mầm non Quảng Liên	Xã Liên Trường, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	017.08.56.H46	H46.37.08.017

TT	Tên đơn vị cấp 2	Tên đơn vị cấp 3	Tên đơn vị cấp 4	Địa chỉ	Mã định danh đã được cấp theo QCVN102:2016/BTTTT	Mã định danh điện tử
37.8.18			Trường Mầm non Quảng Trường	Xã Liên Trường, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	018.08.56.H46	H46.37.08.018
37.8.19			Trường Tiểu học Quảng Hợp	Xã Quảng Hợp, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	019.08.56.H46	H46.37.08.019
37.8.20			Trường Tiểu học Quảng Đông	Xã Quảng Đông, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	020.08.56.H46	H46.37.08.020
37.8.21			Trường Tiểu học Quảng Kim	Xã Quảng Kim, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	021.08.56.H46	H46.37.08.021
37.8.22			Trường Tiểu học số 1 Quảng Phú	Xã Quảng Phú, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	022.08.56.H46	H46.37.08.022
37.8.23			Trường Tiểu học số 2 Quảng Phú	Xã Quảng Phú, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	023.08.56.H46	H46.37.08.023
37.8.24			Trường Tiểu học số 1 Quảng Châu	Xã Quảng Châu, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	024.08.56.H46	H46.37.08.024
37.8.25			Trường Tiểu học số 2 Quảng Châu	Xã Quảng Châu, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	025.08.56.H46	H46.37.08.025
37.8.26			Trường Tiểu học Quảng Tùng	Xã Quảng Tùng, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	026.08.56.H46	H46.37.08.026
37.8.27			Trường Tiểu học Cảnh Dương	Xã Cảnh Dương, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	027.08.56.H46	H46.37.08.027
37.8.28			Trường Tiểu học số 1 Quảng Hưng	Xã Quảng Hưng, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	028.08.56.H46	H46.37.08.028

TT	Tên đơn vị cấp 2	Tên đơn vị cấp 3	Tên đơn vị cấp 4	Địa chỉ	Mã định danh đã được cấp theo QCVN102:2016/BTTTT	Mã định danh điện tử
37.8.29			Trường Tiểu học số 2 Quảng Hưng	Xã Quảng Hưng, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	029.08.56.H46	H46.37.08.029
37.8.30			Trường Tiểu học số 1 Quảng Xuân	Xã Quảng Xuân, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	030.08.56.H46	H46.37.08.030
37.8.31			Trường Tiểu học số 2 Quảng Xuân	Xã Quảng Xuân, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	031.08.56.H46	H46.37.08.031
37.8.32			Trường Tiểu học Quảng Thanh	Xã Quảng Thanh, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	032.08.56.H46	H46.37.08.032
37.8.33			Trường Tiểu học Quảng Phương A	Xã Quảng Phương, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	033.08.56.H46	H46.37.08.033
37.8.34			Trường Tiểu học Quảng Phương B	Xã Quảng Phương, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	034.08.56.H46	H46.37.08.034
37.8.35			Trường Tiểu học Quảng Lưu	Xã Quảng Lưu, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	035.08.56.H46	H46.37.08.035
37.8.36			Trường Tiểu học Quảng Tiến	Xã Quảng Tiến, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	036.08.56.H46	H46.37.08.036
37.8.37			Trường Tiểu học Quảng Thạch	Xã Quảng Thạch, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	037.08.56.H46	H46.37.08.037
37.8.38			Trường Tiểu học Phù Hóa	Xã Phù Hóa, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	038.08.56.H46	H46.37.08.038
37.8.39			Trường Tiểu học Cảnh Hóa	Xã Cảnh Hóa, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	039.08.56.H46	H46.37.08.039

TT	Tên đơn vị cấp 2	Tên đơn vị cấp 3	Tên đơn vị cấp 4	Địa chỉ	Mã định danh đã được cấp theo QCVN102:2016/BTTTT	Mã định danh điện tử
37.8.40			Trường Tiểu học Quảng Liên	Xã Liên Trường, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	040.08.56.H46	H46.37.08.040
37.8.41			Trường Trung học cơ sở Quảng Hợp	Xã Quảng Hợp, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	041.08.56.H46	H46.37.08.041
37.8.42			Trường Trung học cơ sở Quảng Đông	Xã Quảng Đông, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	042.08.56.H46	H46.37.08.042
37.8.43			Trường Trung học cơ sở Quảng Kim	Xã Quảng Kim, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	043.08.56.H46	H46.37.08.043
37.8.44			Trường Trung học cơ sở Quảng Phú	Xã Quảng Phú, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	044.08.56.H46	H46.37.08.044
37.8.45			Trường Trung học cơ sở Quảng Châu	Xã Quảng Châu, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	045.08.56.H46	H46.37.08.045
37.8.46			Trường Trung học cơ sở Quảng Tùng	Xã Quảng Tùng, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	046.08.56.H46	H46.37.08.046
37.8.47			Trường Trung học cơ sở Cảnh Dương	Xã Cảnh Dương, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	047.08.56.H46	H46.37.08.047
37.8.48			Trường Trung học cơ sở Quảng Hưng	Xã Quảng Hưng, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	048.08.56.H46	H46.37.08.048
37.8.49			Trường Trung học cơ sở Quảng Xuân	Xã Quảng Xuân, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	049.08.56.H46	H46.37.08.049
37.8.50			Trường Trung học cơ sở Quảng Thanh	Xã Quảng Thanh, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	050.08.56.H46	H46.37.08.050

TT	Tên đơn vị cấp 2	Tên đơn vị cấp 3	Tên đơn vị cấp 4	Địa chỉ	Mã định danh đã được cấp theo QCVN102:2016/BTTTT	Mã định danh điện tử
37.8.51			Trường Trung học cơ sở Quảng Phương	Xã Quảng Phương, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	051.08.56.H46	H46.37.08.051
37.8.52			Trường Trung học cơ sở Quảng Lưu	Xã Quảng Lưu, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	052.08.56.H46	H46.37.08.052
37.8.53			Trường Trung học cơ sở Quảng Tiến	Xã Quảng Tiến, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	053.08.56.H46	H46.37.08.053
37.8.54			Trường Trung học cơ sở Quảng Thạch	Xã Quảng Thạch, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	054.08.56.H46	H46.37.08.054
37.8.55			Trường Trung học cơ sở Phù Hóa	Xã Phù Hóa, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	055.08.56.H46	H46.37.08.055
37.8.56			Trường Trung học cơ sở Cảnh Hóa	Xã Cảnh Hóa, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	056.08.56.H46	H46.37.08.056
37.8.57			Trường Trung học cơ sở Quảng Liên	Xã Liên Trường, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	057.08.56.H46	H46.37.08.057
37.8.58			Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Quảng Trường	Xã Liên Trường, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	058.08.56.H46	H46.37.08.058
37.8.59			Trung tâm Giáo dục Trẻ khuyết tật Quảng Trạch	Xã Quảng Xuân, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	059.08.56.H46	H46.37.08.059
37.9		Phòng Y tế		Huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	000.09.56.H46	H46.37.09
37.10		Thanh tra		Huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	000.10.56.H46	H46.37.10

TT	Tên đơn vị cấp 2	Tên đơn vị cấp 3	Tên đơn vị cấp 4	Địa chỉ	Mã định danh đã được cấp theo QCVN102:2016/BTTTT	Mã định danh điện tử
37.11		Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		Huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	000.11.56.H46	H46.37.11
37.12		Phòng Kinh tế và Hạ tầng		Huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	000.12.56.H46	H46.37.12
37.13		Đài Truyền thanh - Truyền hình		Huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	000.31.56.H46	H46.37.13
37.14		Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao		Huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	000.32.56.H46	H46.37.14
37.15		Trung tâm Giáo dục - Dạy nghề		Huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	000.33.56.H46	H46.37.15
37.16		Trung tâm Phát triển quỹ đất		Huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	000.36.56.H46	H46.37.16
37.17		Ban Quản lý các công trình công cộng		Huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	000.37.56.H46	H46.37.17
37.18		Ban Quản lý rừng phòng hộ		Huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	000.38.56.H46	H46.37.18
37.19		Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng		Huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	000.39.56.H46	H46.37.19
37.20		Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp		Huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	000.40.56.H46	H46.37.20
37.21		UBND xã Quảng Hợp		Huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	000.51.56.H46	H46.37.21
37.22		UBND xã Quảng Đông		Huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	000.52.56.H46	H46.37.22

TT	Tên đơn vị cấp 2	Tên đơn vị cấp 3	Tên đơn vị cấp 4	Địa chỉ	Mã định danh đã được cấp theo QCVN102:2016/BTTTT	Mã định danh điện tử
37.23		UBND xã Quảng Kim		Huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	000.53.56.H46	H46.37.23
37.24		UBND xã Quảng Phú		Huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	000.54.56.H46	H46.37.24
37.25		UBND xã Quảng Châu		Huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	000.55.56.H46	H46.37.25
37.26		UBND xã Quảng Tùng		Huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	000.56.56.H46	H46.37.26
37.27		UBND xã Cảnh Dương		Huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	000.57.56.H46	H46.37.27
37.28		UBND xã Quảng Hưng		Huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	000.58.56.H46	H46.37.28
37.29		UBND xã Quảng Xuân		Huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	000.59.56.H46	H46.37.29
37.30		UBND xã Quảng Thanh		Huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	000.60.56.H46	H46.37.30
37.31		UBND xã Quảng Phương		Huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	000.61.56.H46	H46.37.31
37.32		UBND xã Quảng Lưu		Huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	000.62.56.H46	H46.37.32
37.33		UBND xã Quảng Tiến		Huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	000.63.56.H46	H46.37.33
37.34		UBND xã Quảng Thạch		Huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	000.64.56.H46	H46.37.34
37.35		UBND xã Phù Hoá		Huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	000.67.56.H46	H46.37.35

TT	Tên đơn vị cấp 2	Tên đơn vị cấp 3	Tên đơn vị cấp 4	Địa chỉ	Mã định danh đã được cấp theo QCVN102:2016/BTTTT	Mã định danh điện tử
37.36		UBND xã Cảnh Hoá		Huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	000.68.56.H46	H46.37.36
37.37		UBND xã Liên Trường		Huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	000.69.56.H46	H46.37.37
38	UBND huyện Tuyên Hóa			Huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	000.00.57.H46	H46.38
38.1		Văn phòng HĐND và UBND		Huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	000.01.57.H46	H46.38.01
38.2		Phòng Nội vụ		Huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	000.02.57.H46	H46.38.02
38.3		Phòng Tư pháp		Huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	000.03.57.H46	H46.38.03
38.4		Phòng Tài chính - Kế hoạch		Huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	000.04.57.H46	H46.38.04
38.5		Phòng Tài nguyên và Môi trường		Huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	000.05.57.H46	H46.38.05
38.6		Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội		Huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	000.06.57.H46	H46.38.06
38.7		Phòng Văn hóa và Thông tin		Huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	000.07.57.H46	H46.38.07
38.8		Phòng Giáo dục và Đào tạo		Huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	000.08.57.H46	H46.38.08
38.8.1			Trường Mầm non Đồng Lê	Thị trấn Đồng Lê, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	001.08.57.H46	H46.38.08.001
38.8.2			Trường Mầm non Văn Hóa	Xã Văn Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	002.08.57.H46	H46.38.08.002

TT	Tên đơn vị cấp 2	Tên đơn vị cấp 3	Tên đơn vị cấp 4	Địa chỉ	Mã định danh đã được cấp theo QCVN102:2016/BTTTT	Mã định danh điện tử
38.8.3			Trường Mầm non Tiến Hóa	Xã Tiến Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	003.08.57.H46	H46.38.08.003
38.8.4			Trường Mầm non Châu Hóa	Xã Châu Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	004.08.57.H46	H46.38.08.004
38.8.5			Trường Mầm non Mai Hóa	Xã Mai Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	005.08.57.H46	H46.38.08.005
38.8.6			Trường Mầm non Cao Quảng	Xã Cao Quảng, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	006.08.57.H46	H46.38.08.006
38.8.7			Trường Mầm non Ngư Hóa	Xã Ngư Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	007.08.57.H46	H46.38.08.007
38.8.8			Trường Mầm non Minh Cẩm	Xã Phong Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	008.08.57.H46	H46.38.08.008
38.8.9			Trường Mầm non Nam Phong	Xã Phong Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	009.08.57.H46	H46.38.08.009
38.8.10			Trường Mầm non Đồng Lâm	Xã Đức Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	010.08.57.H46	H46.38.08.010
38.8.11			Trường Mầm non Đức Phú	Xã Đức Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	011.08.57.H46	H46.38.08.011
38.8.12			Trường Mầm non Huyền Thủy	Xã Thạch Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	012.08.57.H46	H46.38.08.012
38.8.13			Trường Mầm non Thiết Sơn	Xã Thạch Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	013.08.57.H46	H46.38.08.013
38.8.14			Trường Mầm non Nam Hóa	Xã Thạch Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	014.08.57.H46	H46.38.08.014
38.8.15			Trường Mầm non Đồng Hóa	Xã Đồng Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	015.08.57.H46	H46.38.08.015

TT	Tên đơn vị cấp 2	Tên đơn vị cấp 3	Tên đơn vị cấp 4	Địa chỉ	Mã định danh đã được cấp theo QCVN102:2016/BTTTT	Mã định danh điện tử
38.8.16			Trường Mầm non Thuận Hóa	Xã Thuận Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	016.08.57.H46	H46.38.08.016
38.8.17			Trường Mầm non Lê Hóa	Xã Lê Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	017.08.57.H46	H46.38.08.017
38.8.18			Trường Mầm non Sơn Hóa	Xã Sơn Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	018.08.57.H46	H46.38.08.018
38.8.19			Trường Mầm non Kim Lũ	Xã Kim Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	019.08.57.H46	H46.38.08.019
38.8.20			Trường Mầm non Tân Thủy	Xã Kim Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	020.08.57.H46	H46.38.08.020
38.8.21			Trường Mầm non Hương Hóa	Xã Hương Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	021.08.57.H46	H46.38.08.021
38.8.22			Trường Mầm non Bắc Sơn	Xã Thanh Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	022.08.57.H46	H46.38.08.022
38.8.23			Trường Mầm non Thanh Lạng	Xã Thanh Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	023.08.57.H46	H46.38.08.023
38.8.24			Trường Mầm non Lâm Hóa	Xã Lâm Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	024.08.57.H46	H46.38.08.024
38.8.25			Trường Mầm non Thanh Thạch	Xã Thanh Thạch, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	025.08.57.H46	H46.38.08.025
38.8.26			Trường Tiểu học số 1 Đồng Lê	Thị trấn Đồng Lê, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	026.08.57.H46	H46.38.08.026
38.8.27			Trường Tiểu học số 2 Đồng Lê	Thị trấn Đồng Lê, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	027.08.57.H46	H46.38.08.027
38.8.28			Trường Tiểu học Văn Hoá	Xã Văn Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	028.08.57.H46	H46.38.08.028

TT	Tên đơn vị cấp 2	Tên đơn vị cấp 3	Tên đơn vị cấp 4	Địa chỉ	Mã định danh đã được cấp theo QCVN102:2016/BTTTT	Mã định danh điện tử
38.8.29			Trường Tiểu học Lê Trục	Xã Tiến Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	029.08.57.H46	H46.38.08.029
38.8.30			Trường Tiểu học Thanh Thủy	Xã Tiến Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	030.08.57.H46	H46.38.08.030
38.8.31			Trường Tiểu học số 1 Châu Hoá	Xã Châu Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	031.08.57.H46	H46.38.08.031
38.8.32			Trường Tiểu học số 2 Châu Hoá	Xã Châu Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	032.08.57.H46	H46.38.08.032
38.8.33			Trường Tiểu học Xuân Mai	Xã Mai Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	033.08.57.H46	H46.38.08.033
38.8.34			Trường Tiểu học Liên Sơn	Xã Mai Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	034.08.57.H46	H46.38.08.034
38.8.35			Trường Tiểu học Cao Quảng	Xã Cao Quảng, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	035.08.57.H46	H46.38.08.035
38.8.36			Trường Tiểu học Phong Hoá	Xã Phong Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	036.08.57.H46	H46.38.08.036
38.8.37			Trường Tiểu học Đức Hóa	Xã Đức Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	037.08.57.H46	H46.38.08.037
38.8.38			Trường Tiểu học Huyền Thủy	Xã Thạch Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	038.08.57.H46	H46.38.08.038
38.8.39			Trường Tiểu học Thiết Sơn	Xã Thạch Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	039.08.57.H46	H46.38.08.039
38.8.40			Trường Tiểu học Đồng Hoá	Xã Đồng Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	040.08.57.H46	H46.38.08.040
38.8.41			Trường Tiểu học Thuận Hoá	Xã Thuận Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	041.08.57.H46	H46.38.08.041

TT	Tên đơn vị cấp 2	Tên đơn vị cấp 3	Tên đơn vị cấp 4	Địa chỉ	Mã định danh đã được cấp theo QCVN102:2016/BTTTT	Mã định danh điện tử
38.8.42			Trường Tiểu học Lê Hóa	Xã Lê Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	042.08.57.H46	H46.38.08.042
38.8.43			Trường Tiểu học Sơn Hoá	Xã Sơn Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	043.08.57.H46	H46.38.08.043
38.8.44			Trường Tiểu học Kim Lũ	Xã Kim Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	044.08.57.H46	H46.38.08.044
38.8.45			Trường Tiểu học Tân Thủy	Xã Kim Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	045.08.57.H46	H46.38.08.045
38.8.46			Trường Tiểu học Hương Hoá	Xã Hương Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	046.08.57.H46	H46.38.08.046
38.8.47			Trường Tiểu học Bắc Sơn	Xã Thanh Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	047.08.57.H46	H46.38.08.047
38.8.48			Trường Tiểu học Thanh Lạng	Xã Thanh Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	048.08.57.H46	H46.38.08.048
38.8.49			Trường Tiểu học Thanh Thạch	Xã Thanh Thạch, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	049.08.57.H46	H46.38.08.049
38.8.50			Trường Trung học cơ sở Đồng Lê	Thị trấn Đồng Lê, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	050.08.57.H46	H46.38.08.050
38.8.51			Trường Trung học cơ sở Văn Hoá	Xã Văn Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	051.08.57.H46	H46.38.08.051
38.8.52			Trường Trung học cơ sở Tiên Hoá	Xã Tiên Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	052.08.57.H46	H46.38.08.052
38.8.53			Trường Trung học cơ sở Châu Hoá	Xã Châu Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	053.08.57.H46	H46.38.08.053
38.8.54			Trường Trung học cơ sở Mai Hoá	Xã Mai Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	054.08.57.H46	H46.38.08.054

TT	Tên đơn vị cấp 2	Tên đơn vị cấp 3	Tên đơn vị cấp 4	Địa chỉ	Mã định danh đã được cấp theo QCVN102:2016/BTTTT	Mã định danh điện tử
38.8.55			Trường Trung học cơ sở Cao Quảng	Xã Cao Quảng, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	055.08.57.H46	H46.38.08.055
38.8.56			Trường Trung học cơ sở Phong Hoá	Xã Phong Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	056.08.57.H46	H46.38.08.056
38.8.57			Trường Trung học cơ sở Đức Hoá	Xã Đức Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	057.08.57.H46	H46.38.08.057
38.8.58			Trường Trung học cơ sở Thạch Hoá	Xã Thạch Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	058.08.57.H46	H46.38.08.058
38.8.59			Trường Trung học cơ sở Đồng Hoá	Xã Đồng Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	059.08.57.H46	H46.38.08.059
38.8.60			Trường Trung học cơ sở Thuận Hoá	Xã Thuận Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	060.08.57.H46	H46.38.08.060
38.8.61			Trường Trung học cơ sở Lê Hoá	Xã Lê Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	061.08.57.H46	H46.38.08.061
38.8.62			Trường Trung học cơ sở Sơn Hoá	Xã Sơn Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	062.08.57.H46	H46.38.08.062
38.8.63			Trường Trung học cơ sở Kim Hoá	Xã Kim Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	063.08.57.H46	H46.38.08.063
38.8.64			Trường Trung học cơ sở Hương Hoá	Xã Hương Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	064.08.57.H46	H46.38.08.064
38.8.65			Trường Trung học cơ sở Thanh Hoá	Xã Thanh Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	065.08.57.H46	H46.38.08.065
38.8.66			Trường Trung học cơ sở Thanh Thạch	Xã Thanh Thạch, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	066.08.57.H46	H46.38.08.066
38.8.67			Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Nư Hoá	Xã Nư Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	067.08.57.H46	H46.38.08.067

TT	Tên đơn vị cấp 2	Tên đơn vị cấp 3	Tên đơn vị cấp 4	Địa chỉ	Mã định danh đã được cấp theo QCVN102:2016/BTTTT	Mã định danh điện tử
38.8.68			Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Nam Hoá	Xã Thạch Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	068.08.57.H46	H46.38.08.068
38.8.69			Trường Phổ thông Dân tộc bán trú Tiểu học và Trung học cơ sở Lâm Hoá	Xã Lâm Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	069.08.57.H46	H46.38.08.069
38.9		Phòng Y tế		Huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	000.09.57.H46	H46.38.09
38.10		Thanh tra		Huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	000.10.57.H46	H46.38.10
38.11		Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		Huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	000.11.57.H46	H46.38.11
38.12		Phòng Kinh tế và Hạ tầng		Huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	000.12.57.H46	H46.38.12
38.13		Đài Truyền thanh - Truyền hình		Huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	000.31.57.H46	H46.38.13
38.14		Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao		Huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	000.32.57.H46	H46.38.14
38.15		Trung tâm Giáo dục - Dạy nghề		Huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	000.33.57.H46	H46.38.15
38.16		Ban Quản lý các công trình công cộng		Huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	000.37.57.H46	H46.38.16
38.17		Ban Quản lý rừng phòng hộ		Huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	000.38.57.H46	H46.38.17

TT	Tên đơn vị cấp 2	Tên đơn vị cấp 3	Tên đơn vị cấp 4	Địa chỉ	Mã định danh đã được cấp theo QCVN102:2016/BTTTT	Mã định danh điện tử
38.18		Trung tâm Tư vấn xây dựng		Huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	000.40.57.H46	H46.38.18
38.19		Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng và phát triển quỹ đất		Huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	000.41.57.H46	H46.38.19
38.20		Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp		Huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	000.42.57.H46	H46.38.20
38.21		UBND thị trấn Đồng Lê		Huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	000.51.57.H46	H46.38.21
38.22		UBND xã Văn Hóa		Huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	000.52.57.H46	H46.38.22
38.23		UBND xã Tiến Hóa		Huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	000.53.57.H46	H46.38.23
38.24		UBND xã Châu Hóa		Huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	000.54.57.H46	H46.38.24
38.25		UBND xã Mai Hóa		Huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	000.55.57.H46	H46.38.25
38.26		UBND xã Cao Quảng		Huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	000.56.57.H46	H46.38.26
38.27		UBND xã Ngư Hóa		Huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	000.57.57.H46	H46.38.27
38.28		UBND xã Phong Hóa		Huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	000.58.57.H46	H46.38.28
38.29		UBND xã Đức Hóa		Huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	000.59.57.H46	H46.38.29
38.30		UBND xã Thạch Hóa		Huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	000.60.57.H46	H46.38.30

TT	Tên đơn vị cấp 2	Tên đơn vị cấp 3	Tên đơn vị cấp 4	Địa chỉ	Mã định danh đã được cấp theo QCVN102:2016/BTTTT	Mã định danh điện tử
38.31		UBND xã Đồng Hóa		Huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	000.61.57.H46	H46.38.31
38.32		UBND xã Thuận Hóa		Huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	000.62.57.H46	H46.38.32
38.33		UBND xã Lê Hóa		Huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	000.63.57.H46	H46.38.33
38.34		UBND xã Sơn Hoá		Huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	000.68.57.H46	H46.38.34
38.35		UBND xã Kim Hóa		Huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	000.64.57.H46	H46.38.35
38.36		UBND xã Hương Hóa		Huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	000.65.57.H46	H46.38.36
38.37		UBND xã Thanh Hóa		Huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	000.66.57.H46	H46.38.37
38.38		UBND xã Lâm Hóa		Huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	000.67.57.H46	H46.38.38
38.39		UBND xã Thanh Thạch		Huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	000.70.57.H46	H46.38.39
39	UBND huyện Minh Hóa			Huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình	000.00.58.H46	H46.39
39.1		Văn phòng HĐND và UBND		Huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình	000.01.58.H46	H46.39.01
39.2		Phòng Nội vụ		Huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình	000.02.58.H46	H46.39.02
39.3		Phòng Tư pháp		Huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình	000.03.58.H46	H46.39.03

TT	Tên đơn vị cấp 2	Tên đơn vị cấp 3	Tên đơn vị cấp 4	Địa chỉ	Mã định danh đã được cấp theo QCVN102:2016/BTTTT	Mã định danh điện tử
39.4		Phòng Kế hoạch - Tài chính		Huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình	000.04.58.H46	H46.39.04
39.5		Phòng Tài nguyên và Môi trường		Huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình	000.05.58.H46	H46.39.05
39.6		Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội		Huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình	000.06.58.H46	H46.39.06
39.7		Phòng Văn hóa và Thông tin		Huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình	000.07.58.H46	H46.39.07
39.8		Phòng Giáo dục và Đào tạo		Huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình	000.08.58.H46	H46.39.08
39.8.1			Trường Mầm non số 1 thị trấn Quy Đạt	Thị trấn Quy Đạt, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình	001.08.58.H46	H46.39.08.001
39.8.2			Trường Mầm non số 2 thị trấn Quy Đạt	Thị trấn Quy Đạt, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình	002.08.58.H46	H46.39.08.002
39.8.3			Trường Mầm non Hồng Hóa	Xã Hồng Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình	003.08.58.H46	H46.39.08.003
39.8.4			Trường Mầm non Yên Hóa	Xã Yên Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình	004.08.58.H46	H46.39.08.004
39.8.5			Trường Mầm non Xuân Hóa	Xã Xuân Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình	005.08.58.H46	H46.39.08.005
39.8.6			Trường Mầm non Minh Hóa	Xã Minh Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình	006.08.58.H46	H46.39.08.006
39.8.7			Trường Mầm non Tân Hóa	Xã Tân Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình	007.08.58.H46	H46.39.08.007
39.8.8			Trường Mầm non số 1 Trung Hóa	Xã Trung Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình	008.08.58.H46	H46.39.08.008

TT	Tên đơn vị cấp 2	Tên đơn vị cấp 3	Tên đơn vị cấp 4	Địa chỉ	Mã định danh đã được cấp theo QCVN102:2016/BTTTT	Mã định danh điện tử
39.8.9			Trường Mầm non số 2 Trung Hóa	Xã Trung Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình	009.08.58.H46	H46.39.08.009
39.8.10			Trường Mầm non số 1 Thượng Hóa	Xã Thượng Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình	010.08.58.H46	H46.39.08.010
39.8.11			Trường Mầm non số 2 Thượng Hóa	Xã Thượng Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình	011.08.58.H46	H46.39.08.011
39.8.12			Trường Mầm non Hóa Sơn	Xã Hóa Sơn, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình	012.08.58.H46	H46.39.08.012
39.8.13			Trường Mầm non Hóa Hợp	Xã Hóa Hợp, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình	013.08.58.H46	H46.39.08.013
39.8.14			Trường Mầm non Hóa Tiến	Xã Hóa Tiến, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình	014.08.58.H46	H46.39.08.014
39.8.15			Trường Mầm non Hóa Thanh	Xã Hóa Thanh, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình	015.08.58.H46	H46.39.08.015
39.8.16			Trường Mầm non Hóa Phúc	Xã Hóa Phúc, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình	016.08.58.H46	H46.39.08.016
39.8.17			Trường Mầm non Dân Hóa	Xã Dân Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình	017.08.58.H46	H46.39.08.017
39.8.18			Trường Mầm non số 1 Trọng Hóa	Xã Trọng Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình	018.08.58.H46	H46.39.08.018
39.8.19			Trường Mầm non số 2 Trọng Hóa	Xã Trọng Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình	019.08.58.H46	H46.39.08.019
39.8.20			Trường Tiểu học thị trấn Quy Đạt	Thị trấn Quy Đạt, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình	020.08.58.H46	H46.39.08.020
39.8.21			Trường Tiểu học Hồng Hoá	Xã Hồng Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình	021.08.58.H46	H46.39.08.021

TT	Tên đơn vị cấp 2	Tên đơn vị cấp 3	Tên đơn vị cấp 4	Địa chỉ	Mã định danh đã được cấp theo QCVN102:2016/BTTTT	Mã định danh điện tử
39.8.22			Trường Tiểu học Yên Hoá	Xã Yên Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình	022.08.58.H46	H46.39.08.022
39.8.23			Trường Tiểu học Xuân Hoá	Xã Xuân Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình	023.08.58.H46	H46.39.08.023
39.8.24			Trường Tiểu học Minh Hoá	Xã Minh Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình	024.08.58.H46	H46.39.08.024
39.8.25			Trường Tiểu học Tân Hoá	Xã Tân Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình	025.08.58.H46	H46.39.08.025
39.8.26			Trường Tiểu học số 1 Trung Hoá	Xã Trung Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình	026.08.58.H46	H46.39.08.026
39.8.27			Trường Tiểu học số 2 Trung Hoá	Xã Trung Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình	027.08.58.H46	H46.39.08.027
39.8.28			Trường Tiểu học Tiến Nhất	Xã Thượng Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình	028.08.58.H46	H46.39.08.028
39.8.29			Trường Tiểu học Phú Nhiêu	Xã Thượng Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình	029.08.58.H46	H46.39.08.029
39.8.30			Trường Tiểu học Hoá Lương	Xã Hóa Sơn, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình	030.08.58.H46	H46.39.08.030
39.8.31			Trường Tiểu học Hoá Hợp	Xã Hóa Hợp, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình	031.08.58.H46	H46.39.08.031
39.8.32			Trường Tiểu học Hoá Tiến	Xã Hóa Tiến, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình	032.08.58.H46	H46.39.08.032
39.8.33			Trường Tiểu học Hoá Thanh	Xã Hóa Thanh, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình	033.08.58.H46	H46.39.08.033
39.8.34			Trường Tiểu học Bãi Dinh	Xã Dân Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình	034.08.58.H46	H46.39.08.034

TT	Tên đơn vị cấp 2	Tên đơn vị cấp 3	Tên đơn vị cấp 4	Địa chỉ	Mã định danh đã được cấp theo QCVN102:2016/BTTTT	Mã định danh điện tử
39.8.35			Trường Trung học cơ sở thị trấn Quy Đạt	Thị trấn Quy Đạt, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình	035.08.58.H46	H46.39.08.035
39.8.36			Trường Trung học cơ sở Hồng Hóa	Xã Hồng Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình	036.08.58.H46	H46.39.08.036
39.8.37			Trường Trung học cơ sở Yên Hóa	Xã Yên Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình	037.08.58.H46	H46.39.08.037
39.8.38			Trường Trung học cơ sở Xuân Hoá	Xã Xuân Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình	038.08.58.H46	H46.39.08.038
39.8.39			Trường Trung học cơ sở Minh Hoá	Xã Minh Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình	039.08.58.H46	H46.39.08.039
39.8.40			Trường Trung học cơ sở Tân Hoá	Xã Tân Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình	040.08.58.H46	H46.39.08.040
39.8.41			Trường Trung học cơ sở Thượng Hoá	Xã Thượng Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình	041.08.58.H46	H46.39.08.041
39.8.42			Trường Trung học cơ sở Hoá Hợp	Xã Hóa Hợp, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình	042.08.58.H46	H46.39.08.042
39.8.43			Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Thượng Hóa	Xã Thượng Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình	043.08.58.H46	H46.39.08.043
39.8.44			Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Hoá Sơn	Xã Hóa Sơn, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình	044.08.58.H46	H46.39.08.044
39.8.45			Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Hoá Phúc	Xã Hóa Phúc, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình	045.08.58.H46	H46.39.08.045
39.8.46			Trường Phổ thông Dân tộc bán trú Tiểu học và Trung học cơ sở Dân Hoá	Xã Dân Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình	046.08.58.H46	H46.39.08.046

TT	Tên đơn vị cấp 2	Tên đơn vị cấp 3	Tên đơn vị cấp 4	Địa chỉ	Mã định danh đã được cấp theo QCVN102:2016/BTTTT	Mã định danh điện tử
39.8.47			Trường Tiểu học và Trung học cơ sở số 1 Trọng Hóa	Xã Trọng Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình	047.08.58.H46	H46.39.08.047
39.8.48			Trường Phổ thông Dân tộc bán trú Tiểu học và Trung học cơ sở số 2 Trọng Hóa	Xã Trọng Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình	048.08.58.H46	H46.39.08.048
39.8.49			Trường Phổ thông Dân tộc nội trú Minh Hóa	Thị trấn Quy Đạt, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình	049.08.58.H46	H46.39.08.049
39.9		Phòng Y tế		Huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình	000.09.58.H46	H46.39.09
39.10		Thanh tra		Huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình	000.10.58.H46	H46.39.10
39.11		Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		Huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình	000.11.58.H46	H46.39.11
39.12		Phòng Kinh tế và Hạ tầng		Huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình	000.12.58.H46	H46.39.12
39.13		Phòng Dân tộc		Huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình	000.13.58.H46	H46.39.13
39.14		Đội Quy tắc và trật tự đô thị		Huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình	000.14.58.H46	H46.39.14
39.15		Đài Truyền thanh - Truyền hình		Huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình	000.31.58.H46	H46.39.15
39.16		Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao		Huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình	000.32.58.H46	H46.39.16

TT	Tên đơn vị cấp 2	Tên đơn vị cấp 3	Tên đơn vị cấp 4	Địa chỉ	Mã định danh đã được cấp theo QCVN102:2016/BTTTT	Mã định danh điện tử
39.17		Trung tâm Giáo dục - Dạy nghề		Huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình	000.33.58.H46	H46.39.17
39.18		Ban Quản lý các công trình công cộng		Huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình	000.36.58.H46	H46.39.18
39.19		Ban Quản lý rừng phòng hộ		Huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình	000.37.58.H46	H46.39.19
39.20		Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng và phát triển quỹ đất		Huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình	000.38.58.H46	H46.39.20
39.21		Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp		Huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình	000.39.58.H46	H46.39.21
39.22		UBND thị trấn Quy Đạt		Huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình	000.51.58.H46	H46.39.22
39.23		UBND xã Hồng Hóa		Huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình	000.52.58.H46	H46.39.23
39.24		UBND xã Yên Hóa		Huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình	000.53.58.H46	H46.39.24
39.25		UBND xã Xuân Hóa		Huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình	000.55.58.H46	H46.39.25
39.26		UBND xã Minh Hóa		Huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình	000.56.58.H46	H46.39.26
39.27		UBND xã Tân Hóa		Huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình	000.57.58.H46	H46.39.27
39.28		UBND xã Trung Hóa		Huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình	000.58.58.H46	H46.39.28
39.29		UBND xã Thượng Hóa		Huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình	000.59.58.H46	H46.39.29

TT	Tên đơn vị cấp 2	Tên đơn vị cấp 3	Tên đơn vị cấp 4	Địa chỉ	Mã định danh đã được cấp theo QCVN102:2016/BTTTT	Mã định danh điện tử
39.30		UBND xã Hóa Sơn		Huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình	000.60.58.H46	H46.39.30
39.31		UBND xã Hóa Hợp		Huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình	000.61.58.H46	H46.39.31
39.32		UBND xã Hóa Tiến		Huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình	000.62.58.H46	H46.39.32
39.33		UBND xã Hóa Thanh		Huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình	000.63.58.H46	H46.39.33
39.34		UBND xã Hóa Phúc		Huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình	000.64.58.H46	H46.39.34
39.35		UBND xã Dân Hóa		Huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình	000.65.58.H46	H46.39.35
39.36		UBND xã Trọng Hoá		Huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình	000.66.58.H46	H46.39.36